**I.MỤC TIÊU- NỘI DUNG- HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ**

| **TTMT** | **Mục tiêu** | **PTCT** | **Nội dung chủ để** | **Hoạt động chủ đề** | **Tài nguyên học liệu** | **Phạm vi thực hiện** | **Địa điểm tổ chức** | **CHỦ ĐỀ: TGTV** | | | | **Ghi chú về các điều chỉnh (nếu có)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **N 1** | **N 2** | **N 3** | **N 4** |
| **Bé yêu cây xanh** | **Tết nguyên đán- Hoa , Mùa xuân** | **Rau, củ, quả** | **Bé bảo vệ môi trường** |
|  | **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
|  | **A. Phát triển vận động** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
|  | **1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp (Thể dục sáng)** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 1 | Thực hiện đủ các bước của động tác hô hấp trong bài tập thể dục theo hướng dẫn |  | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | Bài 5:  - Hô hấp: Gà gáy - Tay: 2 tay chống hông đưa tay ra truớc  - Chân: Chân đưa ra truớc đồng thời khuỵu gối - Bụng: Cúi gập người tay chạm mũi chân - Bật: Bật tiến về phía trước | <https://www.youtube.com/watch?v=IpSFUbhPThQ> | Lớp | Lớp học+ ngoài trời | TDS | TDS | TDS | TDS |  |
|  | **2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **\* Vận động: đi** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
| 4 | Kiểm soát được vận động đi liên tục trong đường có 3-4 điểm zíc zắc không chệch ra ngoài |  | Đi thay đổi hướng theo 3-4 điểm zic zắc | ***HĐH: Đi thay đổi hướng theo 3-4 điểm zic zắc*** |  | Lớp | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
|  | **\* Vận động: chạy** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
|  | **\* Vận động: bò, trườn, trèo** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
| 12 | Bò chui qua cổng (cao 40cm, rộng 40cm) không chạm cổng |  | Bò chui qua cổng/dây (cao 40cm, rộng 40cm) | ***HĐNT: Bò chui qua dây (cao 40cm, rộng 40cm)*** |  | Lớp | Lớp học |  | HĐNT |  |  |  |
|  | **\* Vận động: tung, ném, bắt** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **\* Vận động: bật, nhảy** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
| 23 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật xa 25 - 35cm |  | Bật xa 25 - 35 cm | ***HĐH:Bật xa 25 - 30cm*** |  | Lớp | Lớp học | HĐH |  |  |  |  |
| ***HĐH: Bật xa 30 - 35cm*** |  | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH |  |  |
|  | **3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
| 33 | Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc, sẵn có tại địa phương |  | Nhận biết tên gọi một số thực phẩm quen thuộc | Giới thiệu một số món ăn quen thuộc |  | Lớp | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| 36 | Biết ý nghĩa của việc ăn để giúp cơ thể cao lớn, khỏe mạnh. Hình thành thái độ vui lòng chấp nhận và có hứng thú trong ăn uống, không kén chọn thức ăn |  | Giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm | Trò chuyện: Giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm Trò chơi: Phân loại 4 nhóm thực phẩm |  | Lớp | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| ***37*** | ***Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học*** | ***x*** | ***Hướng dẫn cách chế biến chế bién*** | ***- Trò chuyện, hướng dẫn phụ huynh cho trẻ ăn uống đúng cách, hợp vệ sinh*** | <https://youtu.be/cqQL3NWNFWg> | Lớp | Lớp học |  |  | ĐTT |  |  |
| ***- Trò chuyện, hướng dẫn phụ huynh món canh rau ngót nấu thịt.*** | <https://youtu.be/2XzVjna9nJ4> | Lớp | Lớp học | ĐTT |  |  |  |  |
| ***- Trò chuyện, hướng dẫn phụ huynh chế biến món tôm rim thịt.cho bé*** | <https://youtu.be/vHdG3Fg1mws> | Lớp | Lớp học |  | ĐTT |  |  |  |
| ***Trò chuyện, chia sẻ với phụ huynh hướng dẫn trẻ về cách gói bánh chưng.*** | <https://youtu.be/dFSN47SCQeI> | Lớp | Lớp học |  | ĐTT |  |  |  |
| ***Trò chuyện, hướng dẫn phụ huynh dạy trẻ cách bảo vệ môi trường " Những hiệp sĩ xanh bảo vệ MT".*** | <https://youtu.be/bE09tDSHlSQ> | Lớp | Lớp học |  |  |  | ĐTT |  |
|  | **2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt** | | | | **#** | **#** |  | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
| 47 | Làm quen một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản. |  | Một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản | Thực hành: Một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản Trò chuyện về cách bảo quản thức ăn |  | Lớp | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| ***48*** | ***Biết chấp nhận và thực hiện được một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở*** |  | Bỏ rác đúng nơi quy định | ***HĐH: Bỏ rác đúng nơi quy định Thực hành: Bỏ rác đúng nơi quy định*** |  | Lớp | Lớp học+ ngoài trời |  |  |  | HĐH |  |
|  | **4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **A. Khám phá khoa học** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **1. Các bộ phận cơ thể con người** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
| 56 | Biết sử dụng đúng giác quan, phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của đối tượng (nhìn, nghe, ngửi, sờ…để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng) |  | Biết sử dụng đúng giác quan, phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của đối tượng (nhìn, nghe, ngửi, sờ…để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng) | Chơi và hoạt động ngoài trời:Quan sát vườn rauChơi theo ý thích, chơi với vật liệu thiên nhiên: chơi với cát, nước…. |  | Lớp | Lớp học | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT |  |
|  | **2. Đồ vật** |  |  |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **\* Đồ dùng, đồ chơi** |  |  |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **\* Phương tiện giao thông** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
|  | **3. Động vật và thực vật** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 64 | Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây, hoa, quả quen thuộc |  | Đặc điểm nổi bật và ích lợi của một số loại cây | HĐC : Khám phá cây xanh quanh bé.Trò chơi: Cây ăn quả, cây bóng mát. |  | Lớp | Lớp học | HĐC |  |  |  |  |
| Đặc điểm nổi bật và ích lợi của một số loại hoa, rau, củ, quả quen thuộc | ***HĐC: Khám phá hoa cúc*** |  | Lớp | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| Biết bảo vệ môi trường: không vất rác bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định, không vẽ lên tường, không hái lá bẻ cành... | ***HĐH: Bé bảo vệ môi trường*** |  | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐH |  |
| 65 | Biết được mối liên hệ đơn giản giữa cây quen thuộc với môi trường sống. Cách chăm sóc bảo vệ chúng |  | Mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ | - Trò chuyện với trẻ về mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ- Thực hành: Cách chăm sóc bảo vệ cây và môi trường sống-TC: Phân biệt hành vi đúng sai, Một số điều kiện sống của cây |  | Lớp | Lớp học | HĐNT |  |  | HĐNT |  |
|  | **4. Một số hiện tượng tự nhiên** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **\* Thời tiết, mùa** |  |  |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **\* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **\*Nước** |  |  |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **\* Không khí, ánh sáng** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **\* Đất, đá, cát, sỏi** |  |  |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **5.Công nghệ** |  |  |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
| 71 | ***Thực hiện được 1 số thao tác cơ bản với máy tính*** | ***x*** | ***Một số thao tác cơ bản với máy tính: Tắt mở, di chuyển chuột, kích chuột, mở thư mục*** | ***Tìm tranh ảnh, câu chuyện , bài thơ về chủ điểm: Thực vật*** |  | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
|  | **B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
| 74 | Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng |  | Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng | ***HĐH: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng*** |  | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH |  |  |
|  | **2. Xếp tương ứng** |  |  |  | **#** | **#** |  | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **3. Sắp xếp theo quy tắc** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **4. So sánh , đo lường** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
| 86 | Biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: cao hơn/thấp hơn, |  | So sánh cao hơn - thấp hơn của 2 đối tượng | ***HĐH: So sánh cao - thấp của 2 đối tượng*** |  | Lớp | Lớp học | HĐH |  |  |  |  |
|  | **5. Hình dạng** |  |  |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
| 89 | Có khả năng sử dụng các hình hình học để chắp ghép |  | Sử dụng các hình hình học để chắp ghép thành bông hoa | HĐG : Sử dụng hình học để chắp ghép thành bông hoa  Trò chơi : Sử dụng hình học để chắp ghép thành bông hoa |  | Lớp | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
|  | **6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **C. Khám phá xã hội** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
| 89 | Có khả năng sử dụng các hình hình học để chắp ghép |  | Sử dụng các hình hình học để chắp ghép thành bông hoa | ***HĐH: Trò chuyên về ngày tết nguyên đán*** |  | Lớp | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
|  | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
|  | **A. Nghe hiểu lời nói** |  |  |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** |
| 101 | Có khả năng nghe hiểu được các từ khái quát chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc |  | Nghe hiểu được các từ khái quát chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc | Nghe hiểu nghĩa các từ chỉ đặc điểm về cây, hoa, củ quả, Cách bảo vệ môi trường |  | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |  |
| 104 | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện |  | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc chủ đề :"Thế giới thực vât" | HĐC: Hương thơm của các loài hoa | [https://www.youtube.com/watch?v=xOSd1p](https://www.youtube.com/watch?v=xOSd1pKixuk) | Lớp | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| ***HĐH: Niềm vui từ bát canh rau cải.*** | [https://www.youtube.com/watch?v=oWISax](https://www.youtube.com/watch?v=oWISaxEESqc) | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH |  |  |
| ***HĐC: Vương quốc rác*** | [https://www.youtube.com/watch?v](https://www.youtube.com/watch?v=75alNFloOPI) | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐC |  |
| HĐC: Nghe truyện: Chuyện của 5 thùng rác, Câu chuyện của thùng rác. | [https://www.youtube.com/watch?v=Xqe3hJ](https://www.youtube.com/watch?v=Xqe3hJClBrY) | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐC |  |
| 105 | Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện |  | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với chủ đề Thực vật |  | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |  |
|  | **B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** |  |
| 112 | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi |  | Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao chủ đề : "Thế giới thực vật" | ***HĐH: Hoa kết trái*** | <https://www.youtube.com/watch?v=TSfT2EGgmnA> | Lớp | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
| ***HĐH: Cây dây leo, Bắp cải xanh*** | <https://www.youtube.com/watch?v=LpiUPbwwO4Q> | Lớp | Lớp học | HĐH |  | HĐH |  |  |
| ***HĐH: Tết đang vào nhà*** | <https://www.youtube.com/watch?v=HK5ymiW2nLc> | Lớp | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
| ***HĐH: Bé giữ vệ sinh môi trường, Dòng sông đổi màu*** | <https://www.youtube.com/watch?v=l_lV_avHgTg> | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐH |  |
| 114 | Kể lại được chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn |  | Kể lại một vài tình tiết của chuyện đã được nghe | Trò chơi Bé tập kể lại một vài tình tiết của chuyện đã được nghe |  | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |  |
| 115 | Có khả năng bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện |  | Tập đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên | Trò chơi: Bé tập đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên |  | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |  |
|  | **C. Làm quen với việc đọc - viết** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** |  |
|  | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** |  |
|  | **A. Phát triển tình cảm** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** |  |
|  | **1. Thể hiện ý thức về bản thân** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** |  |
|  | **2. Thể hiện sự tự tin, tự lực** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** |  |
|  | **3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** |  |
| 133 | Biết được một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước |  | Một số cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước | HĐC: Trò chuyện về ngày tết quê hương em Trò chơi: Bé tìm những hoạt động trong ngày tết |  | Lớp | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
|  | **B. Phát triển kỹ năng xã hội** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
|  | **1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** |  |
| 138 | Biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ |  | Chơi cùng bạn theo nhóm nhỏ | -Trao đổi lắng nghe ý kiến của người khác, đề nghị Tham gia nhóm chơi, vui chơi đoàn kết với bạn bè. - thực hiện nội quy các góc chơi |  | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
|  | **2. Quan tâm đến môi trường** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** |  |
| 146 | Thích chăm sóc cây |  | Bảo vệ, chăm sóc cây | ***HĐH: Bé chăm sóc cây xanh*** |  | Lớp | Lớp học+ ngoài trời | HĐH |  |  |  |  |
| HĐNT: Quan sát góc thiên nhiên của trường. Chăm sóc cây xanh, vườn hoa trong sân trường. Thực hành nhặt lá cây. CVĐ: Gieo hạt |  | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT |  |
| 147 | Biết bỏ rác đúng nơi quy định khi được nhắc nhở |  | Giữ gìn vệ sinh môi trường | -Trò chuyện với trẻ không vứt rác bừa bãi. Trò chuyện giúp trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường. Thực hành: Giữ gìn vệ sinh môi trường |  | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐNT |  |
|  | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
|  | **A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| 151 | Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện |  | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp trong chủ đề Thực vật |  | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |  |
| 152 | Thích thú, ngắm nhìn và biết sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng, bố cục…) của tác phẩm tạo hình |  | Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình | Trò chuyện: Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình |  | Lớp | Lớp học | HĐH+HĐG | HĐH+HĐG | HĐH+HĐG | HĐH+HĐG |  |
|  | **B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình** | | | | # | # | # | # | # | # | # |  |
| 153 | Thích nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) theo chủ đề, phù hợp với độ tuổi |  | Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) | Nghe hát: Vườn cây của ba,Lí cây bông |  | Lớp | Lớp học | ĐTT |  | ĐTT |  |  |
| 154 | Biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc |  | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát  chủ đề : "Thế giới Thực vật" | ***HĐH : Sắp đến tết rồi*** | [https://www.youtube.com/watch?v=Rj9HNq](https://www.youtube.com/watch?v=Rj9HNq6uamo) | Lớp | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
| ***HĐH: Màu hoa*** | https://www.youtube.com/watch?v \_ | Lớp | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
| ***HĐH : Quả gì?,*** | [https://www.youtube.com/watch?v](https://www.youtube.com/watch?v=f5TIZScmjAI) | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH |  |  |
| ***HĐH : Không xả rác*** | https://www.youtube.com/watch?v=qrD52Q | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐH |  |
| 155 | Có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa) |  | Vận động đơn giản theo nhịp điệu thuộc chủ đề : "Thế gới Thực vật" | ***HĐH: Em yêu cây xanh*** | <https://www.youtube.com/watch?v=ZHbvxmjbtF0> | Lớp | Lớp học | HĐH |  |  |  |  |
|  | HĐC: Bắp cải xanh | <https://www.youtube.com/watch?v=dMDOEmLgr6w> | Lớp | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| 156 | Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý |  | Sử dụng các nguyên vật liệu chủ đề:: "Thế giới Thực vật" | HĐG: Làm các loại rau, củ, hoa, quả cây xanh từ các nguyên vật liệu |  | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |  |  |
| 157 | ***Biết tô màu trong hình rỗng không chờm ra ngoài*** |  | ***Tô màu hình vẽ chủ đề : " Thế giới thực vật"*** | HĐH, HĐG: Tô màu bông hoa, Tô màu cây xanh, Tô màu một số rau củ quả |  | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐH |  |  |
| 158 | Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản |  | Sử dụng một số kỹ năng vẽ nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản chủ đề : "Thế giới Thực vật" | HĐG: Vẽ cây xanh |  | Lớp | Lớp học | HĐG |  |  |  |  |
| HĐG: Vẽ hoa |  | Lớp | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| 159 | Biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản |  | Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản chủ đề : "Thế giới Thực vật" | HĐG: Xé dán lá cây, xé dán bông hoa |  | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG |  |  |  |
| 160 | Biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối |  | Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành sp theo chủ đề : "Thế giưới Thực vật" | ***HĐG: Nặn bánh trưng bánh dày*** |  | Lớp | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| ***HĐH: Nặn quả tròn*** |  | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH |  |  |
| ***HĐH: Nặn gàu hót rác*** |  | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐH |  |
|  | **C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** |  |
| 165 | Có khả năng tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích |  | Làm đồ chơi chủ đề : "Thế giới Thực vât" | **Làm tranh hoa bằng các NVL** |  | Lớp | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
|  | **TỔNG SỐ NỘI DUNG TỪNG LĨNH VỰC** | | | | | | | **26** | **32** | **24** | **22** |  |
|  | Trong đó: -Lĩnh vực thể chất | | | | | | | *5* | *8* | *5* | *5* |  |
|  | - Lĩnh vực nhận thức | | | | | | | *5* | *5* | *3* | *4* |  |
|  | -Lĩnh vực ngôn ngữ | | | | | | | *6* | *7* | *7* | *7* |  |
|  | -Lĩnh vực TCKNXH | | | | | | | *3* | *3* | *2* | *3* |  |
|  | -Lĩnh vực thẩm mỹ | | | | | | | *7* | *9* | *7* | *3* |  |
|  | **TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỔ VÀO CHỦ ĐỀ** | | | | | | | **28** | **33** | **25** | **23** |  |
|  | Trong đó: | | | | | | |  |  |  |  |  |
|  | \* Đón trả trẻ | | | | | | | 2 | 2 | 2 | 1 |  |
| \* Thể dục sáng | | | | | | | | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| \*Hoạt động góc | | | | | | | | 6 | 6 | 8 | 3 |  |
| \*Hoạt động ngoài trời | | | | | | | | 3 | 3 | 3 | 2 |  |
| \*Vệ sinh - ăn ngủ | | | | | | | | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
| \*Hoạt động chiều | | | | | | | | 6 | 7 | 9 | 7 |  |
| \* Thăm quan dã ngoại | | | | | | | | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| \*Lễ hội | | | | | | | | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| - Hoạt động học +hoạt động góc | | | | | | | | 2 | 1 | 1 | 1 |  |
| **- Hoạt động học** | | | | | | | | **5** | **7** | **7** | **5** |  |
| Chia ra: + Giờ thể chất | | | | | | | | *1* | *1* | *1* | *1* |  |
| + Giờ nhận thức | | | | | | | | *1* | *1* | *1* | *1* |  |
| + Giờ ngôn ngữ | | | | | | | | 1 | 2 | 2 | 1 |  |
| + Giờ TCKN-XH | | | | | | | | 1 | 0 | 0 | 0 |  |
| + Giờ thẩm mỹ | | | | | | | | 1 | 3 | 3 | 2 |  |

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ: “THẾ GIỚI THỰC VẬT”**

**Thời gian thực hiện: 04 tuần (22/01- 01/03/2024)**

**Người thực hiện: Vũ Thị Hà – Vũ Thị Kiều**

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| **Nhánh 1: Bé yêu cây xanh** | 1 tuần | từ (22/01- 26/01/2024) | Vũ Thị Hà |  |
| **Nhánh 2: Tết nguyên đán – Hoa, Mùa xuân** | 1 tuần | từ (29/01- 06/02/2024) | Vũ Thị Kiều |  |
| **Nhánh 3: Rau – Củ - Quả** | 1 tuần | từ (15/02 - 23/02/2024) | Vũ Thị Hà |  |
| **Nhánh 4: Bé bảo vệ môi trường** | 1 tuần | từ (26/02 - 01/03/2024) | Vũ Thị Kiều |  |

III. CHUẨN BỊ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhánh** | **Nhánh “Bé yêu cây xanh”** | **Nhánh “Tết nguyên đán – Hoa, Mùa xuân”** | **Nhánh “Rau – Củ - Quả”** | **Nhánh “Bảo vệ môi trường”** |
| **Giáo viên** | - Xây dựng kế hoạch bài soạn chủ đề nhánh và soạn bài đầy đủ.  - Tìm hiểu kiến thức đa dạng về các loại cây xanh: cây ăn quả, cây bóng mát, cây dây leo...  - Chuẩn bị tranh và video cung cấp kiến thức về các công viên cây xanh, cách bảo vệ, chăm sóc cây xanh.  - Các đồ dùng, dụng cụ để chăm sóc và trồng cây.  - Các loại nguyên vật liệu: giấy màu, rơm, lá tươi, lá khô, các loại hột hạt, củ quả,..  - Tranh mẫu, đồ dùng, đồ chơi chủ để tự làm bằng các nguyên liệu đa dạng, phong phú.  - Tạo môi trường mở cho trẻ hoạt động, một số tranh mẫu về và một số đồ dùng, đồ chơi tự làm bằng các nguyên liệu khác nhau.  -Truyện tranh, rối dẹt, tranh thơ chữ to, một số rối tay về những câu chuyện, bài thơ, bài hát về chủ đề | - Xây dựng kế hoạch bài soạn chủ đề nhánh và soạn bài đầy đủ.  - Thiết kế môi trường hoạt động theo chủ đề nhánh “Tết nguyên đán – Hoa mùa xuân”  - Chuẩn bị một số hình ảnh, lô tô về hoạt động ngày tết: Bé đi chúc tết, nhận lì xì đầu năm, trò chơi dân gian  - Tranh và video cung cấp kiến thức về ngày tết cổ truyền, về hoa và Mùa xuân.  - Trao đổi, tuyên truyền với phụ huynh về nội dung chủ đề cần dạy trẻ (ý nghĩa ngày tết, một số hoạt động, món ăn, trò chơi, trang phục...có trong ngày tết).  - Tạo môi trường mở cho trẻ hoạt động, một số tranh mẫu, về các loài hoa bằng các nguyên học liệu đa dạng, phong phú  - Truyện tranh, rối dẹt, tranh thơ chữ to, một số rối tay về những câu chuyện, bài thơ  - Trang trí các góc chơi, hành lang....theo chủ đề tết – Hoa ,mùa xuân  - Động viên khích lệ trẻ tham gia các hoạt động, tích cực chủ động. | - Xây dựng kế hoạch bài soạn chủ đề nhánh và soạn bài đầy đủ -Tìm hiểu kiến thức về các loại rau, củ, quả và cách chăm sóc.  - Chuẩn bị tranh cung cấp kiến thức: tranh ảnh về các loại rau, củ, quả được làm từ nhiều nguyên liệu khác nhau.  - Các loại giấy màu, lịch cũ, rơm, giấy gói quà, hộp bìa cát tông, màu nước, dây ruy băng…  - Tạo môi trường mở cho trẻ hoạt động, một số tranh mẫu về các loại quả.  - Truyện tranh, rối dẹt, tranh thơ chữ to, một số rối tay về  những câu chuyện, bài thơ: sự tích cây vú sữa, chùm quả ngọt, trái cây trong vườn, quả, cây khế...  - Sưu tầm nhạc các bài hát: quả,vũ điệu trái cây, sắc màu trái cây, vườn nhà em...  - Một số nguyên vật liệu tươi để trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm | - XD kế hoạch và soạn bài đầy đủ.  - Chuẩn bị các nội dung, cung cấp kiến thức cho trẻ phù hợp với chủ đề nhánh “Bé bảo vệ môi trường”:  - Một số kỹ năng bảo vệ môi trường thông thường đề vận dụng vào cuộc sống hàng ngày.  - Tạo môi trường dưới dạng mở cho trẻ tham gia hoạt động.  - Các loại vật liệu có sẵn: rơm, lá cây, giấy loại, vải vụn, len, vỏ trấu, hột hạt..  - Tuyên truyền, khuyến khích phụ huynh tham gia ủng hộ đồ dùng, nguyên vật liệu phục vụ cho trẻ trong các hoạt động qua zalo, fb nhóm lớp và trao đổi trực tiếp.  - Lựa chọn một số trò chơi: Mang thông điệp xanh, hãy làm như tôi  - Sưu tầm các nguyên vật liệu, tranh ảnh thơ truyện về bé bảo vệ môi trường |
| **Nhà trường** | - Phê duyệt kế hoạch, cung cấp nguyên học liệu cho cô và trẻ hoạt động: đồ chơi, tranh ảnh... theo chủ đề  - Tuyên truyền trên loa phát thanh măng non, bảng tin của trường về chủ đề trẻ đang học. | - Phê duyệt kế hoạch, cung cấp nguyên học liệu cho cô và trẻ hoạt động: đồ chơi, tranh ảnh... theo chủ đề.  - Trang bị, bổ sung một số nguyên vật liệu, tranh ảnh, thơ truyện về chủ đề “Tết nguyên đán – Hoa, Mùa xuân”  - Chuẩn bị các bản nhạc chủ đề.  - Bổ sung các nguyên học liệu theo đề xuất của giáo viên | - Thu và phê duyệt kế hoạch, góp ý để giáo viên hoàn thiện kế hoạch chủ đề  - Bổ sung đồ dùng, thiết bị cho giáo viên thực hiện chủ đề  - Khử khuẩn vệ sinh phòng học phòng chống dịch bệnh | - Kiểm tra, góp ý kế hoạch, môi trường giáo dục và các điều kiện thực hiện chương trình.  - Cung cấp tài liệu, nguyên học liệu và đồ dùng cho trẻ hoạt động. |
| **Phụ huynh** | - Cùng con đi dạo, quan sát, trò chuyền về những cây xanh quanh bé.  - Cung cấp , Chia sẻ kiến thức cho trẻ về các loại cây xanh:  + Kể tên các loại cây xanh xung quanh khu vực trẻ sống.  + Quá trình phát triển và cách chăm sóc bảo vệ cây.  - Ủng hộ nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động, giúp trẻ ôn luyện các bài học trên lớp.  - Thường xuyên theo dõi lịch học của trẻ tại lớp để về nhà trò chuyện, ôn bài cùng trẻ.  - Trao đổi, trò chuyện với cô giáo những khó khăn, vướng mắc khi dạy trẻ ở nhà | - Tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm 1 số hoạt động chuẩn bị đón tết tại nhà: dọn dẹp, trang trí nhà cửa, chuẩn bị khuôn, lá gói bánh chưng. - Trò chuyện với trẻ về ngày tết cổ truyền của dân tộc: Một số hoạt động, phong tục, món ăn trong ngày tết  - Kết hợp với cô giáo trò chuyện với trẻ về thời tiết mùa xuân, sự thay đổi của cây cối, mọi vật xung quanh khi mùa xuân về.  - Chia sẻ cho trẻ kiến thức về các loại hoa:  + Kể tên các loài hoa mà bé biết, đặc điểm của hoa  - Cùng trẻ sưu tầm, chuẩn bị 1 số nguyên vật liệu, tranh ảnh liên quan đến chủ đề cho trẻ mang tới lớp | - Chia sẻ cho trẻ kiến thức về các loại rau, củ, quả :  + Kể tên các loại rau  củ, quả và ích lợi của việc ăn các loại rau, củ, quả tốt cho cơ thể.  - Ủng hộ nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động: các đồ thực phẩm tươi rau, củ, quả,... cho trẻ tham gia các hoạt động trên lớp.  - Tham gia hoạt động trải nghiệm: “Tạo một vườn rau nhỏ” của bé. | - Sưu tầm tranh ảnh có nội dung về chủ đề “Bé bảo vệ môi trường”  - Sưu tầm ủng hộ các nguyên vật liệu: giấy màu, bìa màu...  - Phối hợp với nhà trường và giáo viên thực trong việc rèn kỹ năng tự phục vụ cho trẻ khi ở nhà để giữ vệ sinh và phòng chống dịch bệnh: đánh răng, rửa mặt, rửa tay, thay quần áo...  - Kết hợp cùng giáo viên cung cấp và củng cố một số hiểu biết về chủ đề “Bé bảo vệ môi trường”.  - Giáo dục cho trẻ về các hành động để môi trường được xanh sạch đẹp.  - Phụ huynh và cô giáo chuẩn bị tâm thế cho trẻ vui thích khi đến trường. |
| **Trẻ** | - Tích cực tham gia các hoạt động cùng cô và bạn.  - Cùng cô làm các sản phẩm, đồ và tạo môi trường hoạt động. | - Tâm thế trang phục gọn gàng  - Trẻ đi học đều, đúng giờ.  - Sưu tầm tranh ảnh, học liệu, cùng cô tạo môi trường hoạt động theo chủ đề nhánh.  - Trẻ tích cực tham gia các hoạt động | - Trẻ cùng cha mẹ sưu tầm tranh ảnh, họa báo, vỏ hộp sữa chua, vỏ chai, …đem tới lớp.  - Trẻ hào hứng, vui tươi khi tới lớp. | - Trẻ đi học đều, đúng giờ.  - Sưu tầm tranh ảnh, học liệu, cùng cô tạo môi trường hoạt động theo chủ đề nhánh.  - Trẻ tích cực tham gia các hoạt động |

IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **tt** | **Tên hoạt động** | | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | **GC** |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **1** | **Đón trẻ** | | - Đón trẻ vào lớp, trẻ biết lễ phép chào cô, chào ông bà, bố mẹ.  - Trẻ biết cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, rèn nề nếp cho trẻ.  - Trao đổi với phụ huynh tình hình của trẻ trên lớp.  - Trò chuyện, hướng dẫn phụ huynh cho trẻ ăn uống đúng cách, hợp vệ sinh  - Trò chuyện, hướng dẫn phụ huynh món canh rau ngót nấu thịt.  - Trò chuyện, hướng dẫn phụ huynh chế biến món tôm rim thịt.cho bé  - Trò chuyện, chia sẻ với phụ huynh hướng dẫn trẻ về cách gói bánh chưng.  - Trò chuyện, hướng dẫn phụ huynh dạy trẻ cách bảo vệ môi trường " Những hiệp sĩ xanh bảo vệ MT".  - Nghe bài hát, bản nhạc;thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp trong chủ đề “Thực vật” | | | | |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | | **\* Khởi động:**  - Cô cho trẻ hát bài hát “Em yêu cây xanh” và đi theo đội hình vòng tròn với các kiểu đi: Đi thường, đi nhanh, đi chậm, kiễng chân, gót chân…  **\* Trọng động:** Trẻ tập các bài tập PTC:  - Hô hấp: Gà gáy  - Tay: 2 tay chống hông đưa tay ra truớc  - Chân: Chân đưa ra truớc đồng thời khuỵu gối  - Bụng: Cúi gập người tay chạm mũi chân  - Bật: Bật tiến về phía trước  **\* Hồi tĩnh:** Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1, 2 vòng quanh sân | | | | |  |
| **3** | **HĐ học** | **Nhánh 1:**  **Bé yêu cây xanh** | ***Ngày 22/01/2024***  ***PTTC***  ***Bật xa 25 - 30cm*** | ***Ngày 23/01/2024***  ***PTNT***  ***So sánh cao - thấp của 2 đối tượng*** | ***Ngày 24/01/2024***  ***PTNN***  ***Cây dây leo*** | ***Ngày 25/01/2024***  ***PTTCKN - XH***  ***Bé chăm sóc cây xanh*** | ***Ngày 26/01/2024***  ***PTTM***  ***Dạy VĐ : “Em yêu cây xanh”*** |  |
| **Nhánh 2:**  **Tết nguyên đán- Hoa, Mùa xuân** | ***Ngày 29/01/2024***  ***PTTC***  ***Đi thay đổi hướng theo 3-4 điểm zic zắc*** | ***Ngày 30/01/2024***  ***PTNT***  ***Trò chuyên về ngày tết nguyên đán*** | ***Ngày 31/01/2024***  ***PTNN***  ***Dạy trẻ đọc thơ: “Tết đang vào nhà”*** | ***Ngày 01/02/2024***  ***PTTM***  ***Làm tranh hoa bằng các NVL*** | ***Ngày 02/02/2024***  ***PTTM***  ***Dạy hát: “Sắp đến tết rồi”*** |  |
| ***Ngày 05/02/2024***  ***PTTC***  ***Dạy trẻ đọc thuộc thơ: “ Hoa kết trái”*** | ***Ngày 06/02/2024***  ***PTTM***  ***Dạy hát:***  ***“Màu hoa”*** | ***Ngày 07/02/2024***  ***Nghỉ tết*** | ***Ngày 08/02/2024***  ***Nghỉ tết*** | ***Ngày 09/02/2024***  ***Nghỉ tết*** |  |
| **Nhánh 3:**  **Rau -củ - quả** | ***Ngày 12/02/2024***  ***Nghỉ tết*** | ***Ngày 13/02/2024***  ***Nghỉ tết*** | ***Ngày 14/02/2024***  ***Nghỉ tết*** | ***Ngày 15/02/2024***  ***PTNN***  ***Dạy trẻ đọc thơ: “Bắp cải xanh”*** | ***Ngày 16/02/2024***  ***PTTM***  ***Tô màu 1 số rau, củ quả*** |  |
| ***Ngày 19/02/2024***  ***Bật xa 30 - 35cm*** | ***Ngày 20/02/2024***  ***Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng*** | ***Ngày 21/02/2024***  ***PTTM***  ***Nặn quả tròn*** | ***Ngày 22/02/2024***  ***Kể chuyện cho trẻ nghe: “Niềm vui từ bát canh rau cải.”*** | ***Ngày 23/02/2024***  ***Dạy hát:***  ***“Quả gì”*** |  |
| **Nhánh 4 :**  **Bé bảo vệ môi trường** | ***Ngày 26/02/2024***  ***PTTC***  ***Bỏ rác đúng nơi quy định*** | ***Ngày27 /02/2024***  ***PTNT***  ***Bé bảo vệ môi trường*** | ***Ngày 28/02/2024***  ***PTTM***  ***Nặn gàu hót rác*** | ***Ngày 29/03/2024***  ***PTNN***  ***Dạy trẻ đọc thuộc thơ: “Bé giữ vệ sinh môi trường”*** | ***Ngày 01/03/2024***  ***PTTM***  ***Dạy hát: “Không xả rác”*** |  |
| **4** | **HĐ**  **ngoài trời** | **Nhánh 1:**  **Bé yêu cây xanh** | **-** Quan sát: Cây vú sữa  - TCVĐ: Cây cao, cỏ thấp  - Vui chơi khu số 5 | * Quan sát: Thời tiết * TCVĐ: Thả đỉa ba ba   - Vui chơi khu số 5 | - Quan sát: Cây khế  - TCVĐ: Mèo đuổi chuột  -Vui chơi khu số 2 | - Quan sát: Góc thiên nhiên  - TCVĐ: Gieo hạt, nẩy mầm  - Vui chơi khu số 1 | - Quan sát: Cây mít  - TCVĐ: Rồng rắn lên mây  -Vui chơi khu số 5 |  |
| **Nhánh 2: Tết nguyên đán – Hoa, mùa xuân** | - Quan sát: Cây hoa đào  - TCVĐ: Nhảy lò cò  -Vui chơi khu số 4. | - Quan sát: Cây hoa mai  - TCVĐ: Bịt mắt, bắt dê  -Vui chơi khu số 1,2 | -Quan sát: Góc chợ quê trên sân trường  - TC: Hái hoa  - Vui chơi khu số 5 | - Quan sát: Vườn hoa  - TCVĐ: Bé nào bật giỏi  - Vui chơi khu số 4 | - Quan sát: Cây hoa cúc  - TCVĐ: Gieo hạt nẩy mầm  - Vui chơi khu số 1, 5 |  |
| - Quan sát thời tiết mùa xuân  - TCVĐ: Nhảy lò cò  -Vui chơi khu số 4. | - Quan sát: Cây cối trên sân trường  - TCVĐ: Bịt mắt, bắt dê  -Vui chơi khu số 1,2 | Nghỉ tết | Nghỉ têt | Nghỉ tết |  |
| **Nhánh 3: Rau – Củ - Quả** | Nghỉ tết | Nghỉ têt | Nghỉ tết | - Quan sát: Củ cà rốt  - TCVĐ: Nhảy lò cò  -Vui chơi khu số1 | - Quan sát: Cây bắp cải  - TCVĐ: Cây cao cỏ thấp  - Vui chơi khu số 5 |  |
| **-** Quan sát: Quả khế  - TCVĐ: Trồng nụ, trồng hoa  -Vui chơi khu số4 | - Quan sát: Rau cải xanh  - TCVĐ: Thỏ tắm nắng  -Vui chơi khu số 2 | * - Quan sát: Củ su hào * TCVĐ: Kéo co * - Vui chơi khu số 1 | - Quan sát: Vườn rau  - TCVĐ: Bé nào bật giỏi  - Vui chơi khu số 4 | - Quan sát: cây bầu  - TCVĐ: Gieo hạt nẩy mầm  - Vui chơi khu số 5 |  |
| **Nhánh 5 :**  **Bé bảo vệ môi trường** | - Quan sát: Biển báo không bẻ cành cây  - TCVĐ: Đi trên dây  - Vui chơi khu số 2 | - Quan sát, trải nghiệm gieo hạt giống  - TCVĐ: Gieo hạt  - Vui chơi khu số 3 | - Quan sát : Vườn rau  - TCVĐ : Bịt mắt bắt dê  - Vui chơi khu số 2 | - Quan sát, trò chuyện về cây với môi trường sống, cách chăm sóc bảo vệ cây  - TCVĐ: Hái quả  - Vui chơi khu số 4 | - Quan sát: Cây nảy mầm  - TCVĐ: Thi xem ai nhanh  - Vui chơi khu số 2 |  |
| **5** | **Vệ sinh ăn ngủ** | | - Có thói quen rửa tay bằng xà phòng tr­ước khi ăn và sau khi đi vệ sinh . Rèn thói quen ăn xong uống nước, súc miệng bằng nước muối.  - Có nề nếp trong bữa ăn, ngồi đúng chỗ quy định , sắp xếp bàn ăn cùng cô ­: Khăn lau, đĩa đựng sạn, biết mời cô, mời bạn khi ăn, ăn hết suất.  - Giới thiệu một số món ăn quen thuộc  - Trò chuyện: Giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm  - Trò chơi: Phân loại 4 nhóm thực phẩm  - Nghe hát ru, hát dân ca. | | | | |  |
| **6** | **HĐ**  **chiều** | **Nhánh 1:**  **Bé yêu cây xanh** | -Trò chuyện về cây xanh quanh bé  - TC: Kéo cưa nửa xẻ | - Làm quen bài thơ: Rong và cá  - TC: Dung dăng dung dẻ | - Trò chuyện với trẻ về mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ | - Cô kể chuyện cho trẻ nghe  -TC: Chi chi chành chành | - Văn nghệ cuối tuần.  - Nêu gương, tuyên dương trẻ |  |
| **Nhánh 2:**  **Tết nguyên đán – Hoa, mùa xuân** | - Trò chuyện về ngày tết quê hương em  - TC: Nu na nu nống | - Xem video về ngày tết.  - TC: Chi chi chành chành | - Trò chuyện về các loài hoa  - TC: Nu na nu nống | - Làm quen bài hát: “ Màu hoa”  - TC: Thả đỉa ba ba | - Nghe các bài hát về chủ đề  - Nêu gương, tuyên dương trẻ |  |
| - Trò chuyện về mùa xuân  - TC: Gieo hạt | - Đọc các bài thơ  - TC: Kéo cưa lửa xẻ | Nghỉ tết | Nghỉ tết | Nghỉ tết |  |
| Nghỉ tết | Nghỉ tết | Nghỉ tết | - Trò chuyện về 1 số các loại quả mà trẻ biết  - TC: Kéo cưa lửa xẻ | - Trò chuyện về các loại rau  - TC: Hái hoa - - Nêu gương cuối tuần |
| **Nhánh 3: Rau - Củ - Quả** | - Xem video về 1 số loại rau, củ, quả  - TC: Cây cao cỏ thấp | - Đọc bài thơ: Bắp cải xanh  - TC: Kéo cưa lửa xẻ | - LQBH: “ Quả gì?”  - TC: Nu na nu nống | - Nghe cô kể chuyện  - TC: Thả đỉa ba ba | - Nghe các bài hát về chủ đề  - Nêu gương, tuyên dương trẻ |  |
| **Nhánh 5 :**  **Bé bảo vệ môi trường** | - Trò chuyện về bảo vệ môi trường  - TC: Nu na nu nống | - Làm quen bài thơ: “ Bé bảo vệ môi trường”  - TC: | -Nghe cô kể chuyện  - TC: Kéo cưa lừa sẻ | - Xem video về nguyên nhân làm ôi nhiễm môi trường  - TC: Tập tầm vông | - Nghe bài hát, xem video về bảo vệ môi trường.  - Văn nghệ cuối tuần.  - Nêu gương, tuyên dương trẻ |  |

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên góc chơi** | | | **Mục đích- Yêu cầu** | **Các hoạt động** | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào nhánh** | | | |
| **N 1**  **Bé yêu cây xanh** | **N 2**  **Tết nguyên đán- Hoa , mùa xuân** | **N 3**  **Rau củ quả** | **N 4**  **Bé bảo vệ môi**  **trường** |
| **1** | **Góc phân vai** | | **Nấu ăn** | \*KT:  - Trẻ nhận vai chơi, biết thể hiện vai chơi như: Biết đi chợ mua đồ, biết thao tác quy trình làm 1 số món ăn đơn giản có sự giúp đỡ của cô.  \*KN:  - Có một số kỹ năng sử  dụng đồ dùng đồ chơi, thao tác đúng và sắp xếp đồ dùng đồ chơi.  \*TĐ:  - Trẻ thích thú và hợp tác với các bạn trong khi chơi. | - Gắn bảng thực đơn.  - Thảo luận phân công nhiệm vụ: Mua thực phẩm, chế biến thực phẩm, nấu các món ăn.  - Bày và giới thiệu các món ăn.  - Phục vụ khách hàng.  - Thu dọn đồ dùng | - Các đồ dùng, đồ chơi nấu ăn: Bát, đũa, dĩa, tạp dề,  bàn ghế,...  - Mô hình đồ chơi: Hoa, quả, rau, củ; Trứng, cá, thịt các loại  - Thẻ đeo (gắn ảnh) góc chơi | x | x | x | x |
|  |  | **Bán hàng** | | \*KT:  - Trẻ nhận vai chơi, bước đầu biết thể hiện vai chơi; Biết bán hàng, trao đổi, giới thiệu sản phẩm; Biết thanh toán và trả tiền thừa cho khách  \*KN:  - Có kỹ năng giao tiếp, sắp xếp đồ chơi, gói hàng, nói cảm ơn, đưa và nhận hàng bằng 2 tay.  \*TĐ:  - Trẻ hứng thú, mạnh dạn tự tin, điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu khi giao tiếp | - Trẻ sắp đặt hàng, sắp xếp gọn gàng, sạch sẽ, xếp hàng đúng chủng loại, gắn bảng giá  - Mời chào khách hàng, giới thiệu mặt hàng, mua và bán hàng+ Sắp xếp, bày hàng  + Mời khách, chào hàng  + Gói hàng… | - Thẻ đeo góc chơi  - Thức ăn cho vật nuôi  - Bảng giá các loại mặt hàng  - Cân, túi đựng, ghim đóng gói..  - Đồ dùng áo, xích, chuông đeo cổ… cho thú cưng, khay ăn, bát ăn, uống, hộp đựng thức ăn | x | x | x | x |
| - Cửa hàng rau sạch | - Một số loại rau, củ, quả gần gũi (rau, củ, quả thật, đồ chơi)  - Các loại hộp, lẵng, túi... |  |  | x |  |
| -Cửa hàng bán cây giống | -Một số loại cây giống: Cây xanh, cây cảnh, ...  - Cân, túi gói hàng, bảng giá,... | x |  |  |  |
| - Của hàng hoa tươi | - Một số loại hoa: hoa hồng, hoa cúc, hoa đồng tiền, hoa ly,...  - Các loại lẵng, giỏ hoa  - Phụ kiện trang trí |  | x |  |  |
| - Cửa hàng thời trang tái chế.  - Sản phẩm đồ tái chế. | - Các trang phục được làm từ nguyên liệu tái chế: Ni lông, giấy báo, vải vụn...  - Các loại mô hình ô tô, búp bê, đồ chơi làm từ vỏ lon cô ca, vải vụn, gáo dừa.. |  |  |  | x |
| **2** | **Góc học tập** | **Làm quen với toán** | | \*KT:  - Trẻ biết tên góc chơi, tên trò chơi.  - Trẻ biết cách chơi theo yêu cầu của mỗi bảng chơi  \*KN:  - Rèn tư duy, so sánh, phân loại và trí tưởng , phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ.  \*TĐ:  - Trẻ tích cực mạnh dạn tự tin trong các hoạt động.  - Trẻ có ý thức lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định. | - So sánh chiều cao của 2 đối tượng  - Nối nhóm có số lượng 3  - Tách gộp trong phạm vi 3  - Bé đếm giỏi | - Biểu bảng gợi ý, biểu bảng cho trẻ chơi  - Bảng cho trẻ chơi.  - Lô tô hình ảnh theo chủ đề | x |  |  |  |
| - Bàn chông kì diệu  - Sắp xếp theo quy tắc  - Khoanh nhóm đối tượng có số lượng là 3 |  | x |  |  |
| - Tìm lá cho cây  - Gắn đúng số lượng  - Nối nhóm có số lượng 4  - Tìm hình giống tôi  - Ghép tranh |  |  | x |  |
| - Gạch bỏ đối lượng không cùng loại  - Bé đếm giỏi  - Tìm đúng số lượng |  | x |  |  |
| -Ghép tranh  - Hãy chọn giống tôi  - Sắp xếp theo quy tắc |  |  |  | x |
|  |  | **Khám phá** | | - Trẻ biết cách chơi của các bảng chơi, các tình huống chơi.  - Trẻ biết phân loại các loại cây, quả, rau, hoa theo đặc điểm đặc trưng.  - Trẻ biết thu dọn đồ dùng gọn gàng, đúng nơi quy định. | - Chọn các hành vi đúng – sai trong ngày tết | - Bảng chơi  - Lô tô hình ảnh theo chủ đề  - Mẫu gợi ý của cô. |  | x |  |  |
| - Phân loại: Cây ăn quả, cây bóng mát.  - Khám phá về lá cây: lá dáng tròn, lá dáng dài | x |  |  |  |
| - Bé khám phá, phân loại các loại rau: rau ăn lá, rau ăn củ, rau ăn quả. |  |  | x |  |
| - Phân loại hoa cánh tròn, hoa cánh dài  - Phân loại hoa nhiều cánh, ít cánh - Phân loại hoa theo màu sắc |  | x |  |  |
| - Phân biệt hành vi đúng- sai khi chăm sóc, bảo vệ môi trường |  |  |  | x |
| **3** | **Góc văn học** | **Vườn cổ tích** | | \*KT:  - Trẻ biết tên góc chơi, biết các trò chơi. Biết cách xem tranh truyện, kể chuyện, đọc thơ, cách mở sách.  - Kể truyện qua các tranh vẽ.  - Biết sử dụng các con rối, tranh minh họa chuyện để kể chuyện...  - Biết giữ gìn và bảo vệ sách.  - Biết cắt dán làm album chủ đề  \*KN:  - Rèn các kĩ năng cắt dán, xem tranh truyện  cho trẻ.  - Rèn kĩ năng hoạt động theo nhóm, kĩ năng giao tiếp  \*TĐ:  - Trẻ tích cực hoạt động, đoàn kết, hứng thú chơi.  - Biết giữ gìn vệ sinh góc chơi,cất lấy đồ dùng đúng nơi quy định. | - Đọc thơ, kể chuyện theo tranh, theo rối về chủ đề.  - Làm album chủ đề thực vật. | - Tranh minh họa bài thơ, câu chuyện, rối tay, rối, dẹt, sa bàn, sách vải nỉ,….về chủ đề.  - Keo, kéo…  - Tranh ảnh về chủ đề  - Album về chủ đề | x | x | x | x |
| **4** | **Góc kỹ năng sống** | **- Bé thực hành kỹ năng** | | \*KT:  - Trẻ biết cài, mở khóa áo, biết xỏ dây giầy, biết cài – cởi cúc áo, luồn dây..  \*KN:  - Rèn kỹ năng PTVĐ tinh, kỹ năng tự phục vụ cho trẻ  \*TĐ:  - Trẻ tích cực mạnh dạn tự tin trong các hoạt động.  - Trẻ có ý thức lấy cất đồ dùng đúng nơi  quy định.  - Trẻ có ý thức lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định. | - Trẻ thảo luận=> Chọn đồ chơi  - Cất đồ dùng | -Tranh ảnh, mô hình vải dạ xỏ dây giày, mô hình áo kéo khoá, cài cởi cúc áo  - Các bảng biểu, giầy, dép vải, mũ, áo... | x | x | x | x |
| **5** | **Góc nghệ thuật** | **Tạo hình** | | \*KT:  - Trẻ biết sử dụng các kỹ năng: vẽ, tô, nặn … để tạo ra sản phẩm đa dạng, phong phú.  \*KN:  - Rèn sự khéo léo của đôi tay, kỹ năng tạo hình và óc sáng tạo nghệ thuật cho trẻ.  \*TĐ:  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động  - Trẻ yêu quý, giữ gìn sản phẩm  - Biết cất dọn đồ dùng đồ chơi gọn gàng sau khi chơi. | Làm các loại rau, củ, hoa, quả, cây xanh từ các nguyên vật liệu |  | x |  | x |  |
| -Tô màu bông hoa, Tô màu cây xanh, Tô màu một số rau củ quả | Bút sáp màu, bìa catton, giấy A4 | x | x | x |  |
| Vẽ cây xanh | Giấy màu, keo dán, giấy vẽ | x |  |  |  |
| Xé dán lá cây, xé dán bông hoa |  | x | x |  |  |
| Làm tranh hoa từ các nguyên vật liệu |  |  | x |  |  |
| **Âm nhạc** | | \*KT:  - Trẻ mạnh dạn biểu diễn các bài hát múa về chủ đề kết hợp 1 số dụng cụ âm nhạc.  \*KN:  - Rèn KNCH, kĩ năng biểu diễn tự tin và khả năng nghệ thuật ở trẻ.  \*TĐ:  - Trẻ tích cực mạnh dạn tự tin trong các hoạt động. | - Trẻ lựa chọn dụng cụ âm nhạc, trang phục biểu diễn.  - Hát, múa, vận động các bài hát liên quan đến chủ đề  - Chơi với các dụng cụ âm nhạc | - Nhạc bài hát thuộc chủ đề  - 1 số dụng cụ âm nhạc: sắc xô, thanh la, trống,..  - Trang phục biểu diễn, cờ, nơ, hoa,… | x | x | x | x |
| **6** | **Góc xây dựng** | - **Chợ tết quê em**: | | \*KT:  - Biết tên góc chơi, tên trò chơi, biết cách chơi và sử dụng các NVL để xây dựng công trình chung.  - Biết bố trí các công trình khoa học, đẹp.  \*KN:  - Rèn kĩ năng xếp cạnh nhau, cách lắp ghép,.. phát triển khả năng tư duy óc sáng tạo cho trẻ.  - Rèn kỹ năng hợp tác, chia sẻ với bạn  \*TĐ:  - Trẻ tích cực hoạt động, đoàn kết, lấy, cất đồ dùng đúng nơi quy định. | - Thực hiện công việc:  + Sắp xếp tường bao, hàng rào.  + Phân chia các khu vực cổng, tường bao, vườn cây, rau, hoa….  + Ghép nhà | - Bảng ý tưởng.  - Mô hình nhà  - Đồ chơi lắp ghép, các nguyên vật liệu: gạch, khối  xốp, cây hoa, cây xanh có gắn ráp… |  | x |  |  |
| **- Vườn hoa mùa xuân** | |  | x |  |  |
| **- Vườn cây của bé** | | x |  |  |  |
|  |  | x |  |
| **-Vườn rau của bé** | |
| **-Công viên xanh** | |  |  |  | x |

|  |
| --- |
| **Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  ................................................................................................................................................................................................................. ..................................................................................................................................................................................................................... ............................................................................................................................................................................................................ ................................................................................................................................................................................................................. ...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |
| **Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU**  .......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  .. ............................................................................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................................................................. |

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1: “ BÉ YÊU CÂY XANH ”

***Thời gian thực hiện: Từ 22/01- 26/01/2024***

***Giáo viên thực hiện: Vũ Thị Hà***

Thứ 2 ngày 22 tháng 01 năm 2024

**Tên hoạt động học: Bật xa 25 - 30cm**

**Lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức:**

**-**Trẻ nhớ tên vận động**.**

**-**Trẻ biết vận động đúng kỹ thuật bật xa 35- 40cm không chạm vạch.

- Trẻ biết dùng sức của chân để nhún bật xa, biết chạm đất bằng 2 nửa bàn chân và cả bàn chân.

- Trẻ chơi trò chơi vận động đúng luật.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng nhìn, vận động và thực hiện tốt các động tác.

- Trẻ có kỹ năng hợp tác với bạn, kỹ năng làm việc nhóm.

**3. Thái độ:**

- Trẻ có ý thức, hào hứng tham gia hoạt động.

- Có tính kỷ luật, tinh thần đoàn kết với các bạn trong giờ hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

1**.** Đồ dùng của cô:

- Nhạc bài “Em yêu cây xanh”

- Xắc xô, vạch chuẩn.

- Thảm trải nền

- Hộp quà, rổ đựng.

- Thảm hoa, mô hình con suối

2.Đồ dùng của trẻ:

- Quả bông đủ với số trẻ

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức**

– Cô giới thiệu lễ hội mùa xuân.

- Giới thiệu đội chơi

- Mời cả 2 đội đến với màn “Khiêu vũ sội động”

- Qua màn khiêu vũ cô thấy cả 2 đội đều khỏe mạnh và đều được tham gia lễ hộivà hành trình đến hội thi được bắt đầu.

**2. Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Khởi động***

Cho trẻ làm đoàn tàu đi các kiểu đi theo hiệu lệnh của cô, đi thường, lên dốc, xuống dốc, đi khom, chạy chậm, chạy nhanh theo nền nhạc “Em yêu cây xanh”.

-Cho trẻ di chuyển hàng từ 2 hàng dọc thành 4 hàng ngang cách đều nhau)

 - Nội dung lễ hội gồm 3 phần:

            + Phần 1: Đồng diễn

            + Phần 2: Đua tài

            + Phần 3: Chung sức

***Phần 1: Đồng diễn***

-Tập kết hợp các động tác theo lời bài hát “em yêu cây xanh”

            + Động tác tay 2 lần, 4 nhịp.

            + Động tác chân 2 lần, 4 nhịp.

            + Động tác lườn 2 lần, 4 nhịp.

            + Động tác bật 2 lần, 4 nhịp.

  - Ở phần đồng diễn cô thấy 2 đội tập rất đều và đẹp xin chúc mừng cả 2 đội.

***\* Hoạt động 2: Trọng động***

***Phần 2: Tài năng***

-Cho trẻ chuyển đội hình từ 4 hàng ngang thành 2 hàng quay mặt vào nhau

***\* Vận động cơ bản:***Bật xa 35 cm

-Cô giói thiệu đồ dùng

- Gọi 2 trẻ hỏi ý định của trẻ và cho trẻ thực hiện

-Cô giới thiệu vận động bật xa 35-40 cm.

- Cô làm mẫu lần 1 không phân tích.

- Cô làm mẫu lần 2 Phân tích động tác

Cô đi từ phía đầu hàng đến trước vạch kẻ, cô đứng sát vào vạch kẻ. Tư thế chuẩn bị cô đứng tự nhiên 2 tay thả xuôi. Khi có hiệu lệnh bằng một tiếng xắc xô cô đua tay ra phía trước cô lăng tay đưa về phía sau 2 đầu gối khụy, lực cô dồn về phía chân và cô bật lên tiến về phía trước sao cho qua được vạch kẻ và cô tiếp đất bằng 2 mũi bàn chân rồi đến cả bàn chân, 2 tay cô đưa ra phía trước để giữ thăng bằng. Sau đó cô đi về cuối hàn

- Lần 2: Mời 1 trẻ lên thực hiện

- Lần 3: Cho 2 đội cùng lên thực hiện từ bạn đầu hàng cho đến hết. Cô quan sát sửa sai.

- Lần 4: Cô cho từng đội bật qua con suối.

-Lần 5: Mời 2 trẻ lên thực hiện.

 Hỏi lại trẻ tên bài tập vận động cơ bản.

*\*****Hoạt động 3: Trò chơi vận động “ Khiêu vũ với bóng”***

**Phần 3: Chung sức**

-Cô giới thiệu trò chơi “Khiêu vũ với bóng”

 - ***Cách chơi trò chơi như sau***: Các con tìm một bạn để kết hợp thành 01 cặp đôi. Đại diện cặp đôi đó lên lấy bóng đặt vào giữa bụng hai bạn, dùng bụng ép và giữ bóng. Hai tay đặt lên vai bạn lắc lư theo nhạc. Không được lấy tay giữ bóng.

- Luật chơi: Cặp đôi nào làm rơi bóng sẽ bị loại.

- Trẻ chơi, Cô hỏi trẻ tên trò chơi, nhận xét tuyên dương trẻ.

*\** ***Hoạt động 4: Hồi tĩnh***

**-** Cho trẻ đi tham quan nhẹ nhàng trong lớp.

**3. Kết thúc:**

 - Cô nhận xét, đánh giá tuyên dương, dặn dò.

- Cho trẻ nhẹ nhàng ra ngoài**.**

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 3 ngày 23 tháng 01 năm 2024

**Tên hoạt động học: So sánh cao - thấp của 2 đối tượng**

**Lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1.Kiến thức**

- Trẻ nhận biết và so sánh chiều cao của 2 đối tượng

- Biết liên hệ thực tế các vật , đồ dùng

**2.Kĩ năng**

- Rèn cho trẻ sử dụng chính xác ngôn ngữ toán học

- Rèn kĩ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định

- Trẻ chơi trò chơi đúng luật

**3. Thái độ**

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động

**II- Chuẩn bị**

-Giáo án điện tử ,bàn gấp, que chỉ 2 chậu cây : hoa

- Mỗi trẻ 2 chậu hoa vàng ,hoa đỏ. Que tính

**III.Tiến hành**

**1.Ổn định**

- Cho trẻ hát bài hát “Em yêu cây xanh”

- Các con vừa hát bài hát gì? Trò chuyện về nội dung bài hát , giáo dục trẻ

**2.Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Ôn nhận biết cao- thấp***

- Cho trẻ đến thăm nhà bạn gấu ,xem gấu con hái táo, tại sao Gấu con không hái được. Tại sao Gấu mẹ lại hái được táo nhỉ ? Cho cả lớp tổ nhóm,các nhân nhắc lại : Gấu mẹ cao hơn, Gấu con thấp hơn Gấu mẹ hái được vì Gấu mẹ cao hơn

- Gấu con không hái được vì Gấu con thấp hơn.

***\* Hoạt động 2: So sánh chiều cao 2 đối tượng***

- Cho trẻ chơi gieo hạt, chúng mình vừa gieo được gì nào Cô và các con cùng trồng cây ra nào

-Các con trồng cây hoa đỏ ra trước sang bên trái của mình nào

-Trồng cây hoa vàng sang bên phải nào

- Các con cùng đếm xem có bao nhiêu cây hoa và có nhận xết gì về hai cây hoa vừa trồng ? Làm thế nào các con biết 2 cây này không bằng nhau

- Cô đặt 2 cây hoa trên cùng 1 mặt phẳng , các con chú ý cô đặt thước từ ngọn cây hoa đỏ sang ngọn cây hoa vàng .Cây hoa đỏ thì như thế nào? Cho trẻ nhắc lại

- Đúng rồi cây hoa đỏ có phần thừa lên ở phía trên nên cây hoa đỏ cao hơn, còn cây hoa vàng thấp hơn

- Cho trẻ thực hiện đặt thước và so sánh Cô cho trẻ đặt 2 chậu hoa ở những vị trí khác nhau trên cùng mặt phẳng và nhận xét

***\* Hoạt động 3: Luyện tập***

\* Trò chơi: Thi xem ai nhanh

- Cô nêu tên trò chơi, cách chơi

- Cô nói tên hoa các con sẽ tìm và nói to đặc điểm của hoa nhé

+ Hoa vàng + Hoa đỏ.

- Bây giờ khó hơn cô sẽ nói màu hoa và các con sẽ tìm và nói

+ Cao hơn + Thấp hơn

\*Trò chơi tặng hoa

- Tìm xung quanh lớp có những cặp đồ dùng nào có chiều cao khác nhau

- Ngôi nhà màu xanh của gấu anh cao hơn ,còn ngôi nhà màu vàng của gấu em thấp hơn

-Bây giờ các con hãy mang những chậu hoa vừa trồng được đến tặng cho anh em Gấu, chọn cây hoa cao hơn tặng cho ngôi nhà cao hơn, bông hoa thấp hơn tặng cho ngôi nhà thấp hơn .

- Cô kiểm khen trẻ

\*Trò chơi: Gắn quả cho cây

- Cô chia lớp làm 2 đội : đội đỏ và đội xanh nhảy bật qua vòng lên gắn quả cho cây, đội đỏ sẽ chọn quả màu vàng gắn cho cây cao hơn, Đội xanh sẽ chọn quả màu đỏ gắn cho cây thấp hơn -trẻ chơi, cô mở nhạc “trồng cây”

-Kiểm tra kết quả, nhận xét, tuyên dương

**3.Kết thúc tiết học**

Mang hoa quả đến tặng sinh nhật Gấu mẹ Nhạc “mừng sinh nhật”

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................

Thứ 4 ngày 24 tháng 01 năm 2024

**Tên hoạt động học: Dạy trẻ đọc thuộc thơ: “ Cây dây leo”**

**Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I.Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

. Trẻ thuộc lời bài thơ, đọc đúng lời, đúng nhịp điệu, nhớ tên bài thơ tên tác giả.

- Trẻ hiểu nội dung bài thơ, biết chọn hình ảnh minh họa bài thơ

**2. Kỹ năng**

- Rèn kỹ năng phát triển ngôn ngữ rõ ràng mạch lạc, không ngọng cho trẻ.

**3. Thái độ**

- Trẻ hứng thú tích cực hoạt động,.

**II. Chuẩn bị:** :

+ Đồ dùng của cô :

-Tranh vẽ có nội dung bài thơ, video có nội dung bài thơ trên máy tính, que chỉ

-Nhạc bài hát "Em yêu cây xanh"

+ Đồ dùng của trẻ:

- Ghế đủ cho trẻ,một số hình ảnh rời các nhân vật trong bài thơ.

**3. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức:**

- Cô cùng trẻ hát bài “Em yêu cây xanh”.

- Trò chuyện với trẻ về bài hát

- Cô giới thiệu tên bài thơ ,tên tác giả.

**2.Nội dung**

***\* Hoạt động 1***: ***Dạy trẻ đọc thuộc thơ “Cây dây leo***”

- Cô đọc cho trẻ nghe lần 1 kết hợp cử chỉ điệu bộ.

- Giảng nội dung bài thơ:

- Cô đọc lần 2 kết hợp với tranh minh họạ

***\* Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài thơ***

Đàm thoại: **-** Tên bài thơ ?

- Tên tác giả?

- Bài thơ nói về cây gì?

- Cây dây leo, leo ở đâu?

- Hỏi cây, cây đã trả lời như thế nào?

+ Giáo dục trẻ biết chăm sóc bảo vệ môi trường…

- Cả lớp đọc cùng cô 3 lần. Cô sửa sai cho trẻ

- Cho trẻ đọc nối tiếp theo tổ

- 3 tốp đọc, kết hợp dụng cụ âm nhạc

- 2 cá nhân trẻ đọc( Cô theo dõi sửa sai cho trẻ)

***\* Hoạt động 3: Củng cố***

Cho trẻ nghe bài thơ trên vi tính.

Lần 2: Cho trẻ đọc cùng cô.

**3.Kết thúc tiết học:** Cô động viên khen trẻ.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 5 ngày 25 tháng 01 năm 2024

**Tên hoạt động học: Bé chăm sóc cây xanh**

**Lĩnh vực: Phát triển TCKN- XH**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được một số hành vi đúng, sai khi chăm sóc và bảo vệ cây cối.

- Trẻ thực hiện được một số việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây.

**2. Kỹ năng.**

- Phát triển ở trẻ khả năng quan sát, chú ý có chủ định, sự phối hợp cùng nhau.

**3. Thái độ**

- Yêu quý và có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây.

**II. Chuẩn bị**

- Video chặt phá rừng.

- 2 chậu cây 1 chậu được chăm sóc và 1 chậu không được chăm sóc.

- Cốc đất, hạt giống ươm.

- Dụng cụ làm vườn (bình tưới, khăn lau, kéo cắt tỉa)

- Bìa, bút, sắp màu, keo.

- Nhạc: Em yêu cây xanh.

**III. Tiến hành**

**1.Ổn định tổ chức**

- Trẻ hát và vận động bài hát: “Em yêu cây xanh”.

- Hỏi trẻ:

+ Con vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói về điều gì?

- Cô dẫn dắt, giới thiệu trẻ vào bài học.

**2. Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Bé chăm sóc và bảo vệ cây.***  
- Cho trẻ xem video chặt phá rừng.

+ Video nói về điều gì?

+ Khi xem video con cảm thấy như thế nào?

- Hành động đó để lại hậu quả gì?

- Để bảo vệ cây xanh con phải làm gì?

- Cây xanh mang lại lợi ích gì cho cuộc sống con người?

- Cô hỏi nhiều trẻ, khuyến khích trẻ đưa ra suy nghĩ và câu trả lời.

- Cô khái quát: Cây xanh mang lại rất nhiều lợi ích cho cuộc sống của con người (Tạo bóng mát, làm đẹp cho những con phố, cung cấp oxi, giúp bầu không khí luôn trong lành và tươi mát.). Để cây xanh luôn tươi tốt, chúng ta phải thường xuyên chăm sóc, bảo vệ

cây, không được bẻ cành, ngắt lá…

- Cho trẻ chơi trò chơi “Lá và gió”

- Cho trẻ quan sát 2 chậu cây: 1 chậu cây được chăm sóc và 1 chậu cây không được chăm sóc.

- Đàm thoại với trẻ:

+ Con có nhận xét gì về 2 chậu cây?

+ Lá cây như thế nào?

+ Con có biết sao lại có sự khác biệt này?

+ Muốn cho cây xanh tốt chúng ta phải làm gì?

- Cô khái quát: Cây sẽ xanh tốt, lớn nhanh và phát triển khi có bàn tay chăm sóc của con người và các điều kiện ánh sáng phù hợp.

***\* Hoạt động 2: Bé cùng chăm sóc cây.***

- Cô tổ chức cho trẻ chăm sóc cây theo nhóm.

+ Nhóm 1: Lau lá cây.

+ Nhóm 2: Tưới cây.

+ Nhóm 3: Cắt và nhặt lá úa.

- Cô bao quát, giúp đỡ trẻ.

***\* Hoạt động 3: Thông điệp yêu thương.***

- Ươm mầm hạt giống.

+ Cô giới thiệu tên hoạt động.

+ Cho trẻ gieo hạt vào cốc đất đã chuẩn bị.

+ Cô bao quát trẻ thực hiện.

- Thông điệp bảo vệ môi trường.

+ Trẻ vẽ bưu thiếp mang thông điệp bảo vệ môi trường theo ý tưởng của trẻ.

- Trao gửi yêu thương.  
+ Cho trẻ gắn bưu thiếp vào cốc hạt vừa ươm.

+ Cho trẻ mang cốc hạt tặng vườn rau của trường.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 26 tháng 01 năm 2024

**Tên hoạt động học: Dạy hát: “ Em yêu cây xanh”**

**Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I.Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức** :

- Trẻ thuộc bài hát, hát đúng giai điệu bài hát nhớ tên bài hát, biết chơi trò chơi âm nhạc

**2. Kỹ năng**

- Rèn khả năng chú ý ghi nhớ có chủ định cho trẻ.

- Rèn tác phong biểu diễn cho trẻ.

**3. Thái độ**

- Trẻ hứng thú tích cực hoạt động

**II. Chuẩn bị**

+ Đồ dùng của cô:

- Máy tính nhạc bài hát “ Em yêu cây xanh cây xanh ” , “ Lý cây bông”

+ Đồ dùng của trẻ:

- Ghế đủ cho trẻ ,trang phục Đồ dùng âm nhạc,

**III. Tiến hành**

**1.Ổn định tổ chức:**

-Trò chuyện về một số loại cây xanh

- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả.

**2. Nội dung**

**\* Hoạt động 1**: ***Dạy hát: “Em yêu cây xanh ”***

- Cô hát cho trẻ nghe lần 1 không nhạc

- Cô hát lần 2 kết hợp với nhạc

- Cả lớp hát cùng cô không nhạc

- Hát 1-2 lần kết hợp với nhạc

- Trẻ hát theo tổ (3 tổ)

- Trẻ hát theo nhóm (3-4 nhóm)

- Cá nhân trẻ hát.

Sau mỗi lần trẻ hát cô chú ý sửa sai cho trẻ

\*Hoạt động trải nghiệm

- Cho trẻ lựa chọn trang phục đồ dùng biểu diễn dưới nhiều hình thức khác nhau

\* Đàm thoại: Tên bài hát? Tên tác giả?

***\* Hoạt động 2: Trò chơi âm nhạc: Thi xem ai nhanh***

- Cô giới thiệu trò chơi, hướng dẫn cách chơi và cho trẻ chơi

- Cho trẻ nhắc lại tên trò chơi.

***\* Hoạt động 3: Hát nghe “ Lý cây bông”***

- Cô giới thiệu tên bài hát, làn điệu dân ca

- Hát cho trẻ nghe lần 1 kết hợp với nhạc.

- Lần 2 trẻ hưởng ứng cùng cô

- Đàm thoại tên bài hát, tác giả

**3.Kết thúc tiết học:**

- Cô động viên khen trẻ hướng cho trẻ tới giờ học lần sau

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  ................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ | **NGƯỜI THỰC HIỆN**  **Vũ Thị Hà** |

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 2 : “TẾT NGUYÊN ĐÁN - HOA ,MÙA XUÂN”

***Thời gian thực hiện: Từ 29/01- 06/02/2024***

***Giáo viên thực hiện: Vũ Thị Kiều***

Thứ 2 ngày 29 tháng 01 năm 2024

**Tên hoạt động học: Đi thay đổi hướng theo 3-4 điểm zic zắc**

**Lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ biết đi và đổi hướng trong đường dích dắc (qua 3 điểm dích dắc không chệch ra ngoài).

- Trẻ nắm được luật chơi và cách chơi trò chơi vận động “ Chuyền bóng”

**2. Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng thay đổi hướng trong đường dích dắc cho trẻ.

- Phát triển tố chất nhanh nhẹn, khéo léo

**3. Thái độ**

- Trẻ tích cực tham gia vận động, có tinh thần đoàn kết.

**II. Chuẩn bị**

+Hai đường dích dắc có 3 điểm, rộng 50 cm, khoảng cách giữa hai điểm dích dắc là 2m. Hai đường dích dắc có 4 điểm.

+ ống cờ.

+ Hai quả bóng gai, đường kính 15cm.

- Trang phục cho cô và trẻ gọn gàng.

- Nhạc bài hát “Sắp đến tết rồi”

**III. Tiến hành**

**1.Ôn định tổ chức**

**-** Cho trẻ hát bài hát “Sắp đến tết rồi”

- Trò chuyện với trẻ về bài hát.

**2. Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Khởi động***

Phần 1: Cho trẻ đi các kiểu đi theo hiệu lệnh của cô kết hợp lời bài hát “Sắp đến tết rồi”

- Về đội hình hàng dọc

***\* Hoạt động 2 : Trọng động***

**\*** BTPTC

- Tay: 2 tay chống hông đưa tay ra truớc

- Chân: Chân đưa ra truớc đồng thời khuỵu gối

- Bụng: Cúi gập người tay chạm mũi chân

- Bật: Bật tiến về phía trước

(tập 2 lần 4 nhịp, động tác nhấn mạnh động tác tay)

- Cho trẻ trải nghiệm chơi tự do với bóng.

**\*VĐCB:** ***Đi thay đổi hướng theo 3-4 zích zắc***

- Cô giới thiệu vận động

- Cô tập mẫu lần 1 không phân tích

- Lần 2 kết hợp phân tích

TTCB: Đứng sau vạch xuất phát,chân trước chân sau. Khi nghe thấy hiệu lệnh bắt đầu đi trong đường dích dắc, khéo léo sao cho không dẫm vào vạch. Đến hết đoạn đường dích dắc, cô dừng lại và đi nhẹ nhàng về cuối hàng.

- Lần 3 tập liên hoàn

- Gọi 1 trẻ lên thực hiện, cả lớp nhận xét

\* Trẻ thực hiện

- Gọi 1 trẻ lên vận động và cho 1 trẻ khác nhận xét

- Tiếp tục gọi 2 trẻ lên vận động cho đến hết lớp

- Lần 2 nâng cao dây. ( Cho trẻ vận động theo tốp)

- Lần 3: Từng tổ lên vận động.( sau mỗi lần tập cô chú ý quan sát và sửa sai cho trẻ)

- Cô nhận xét kết quả thi đua động viên trẻ.

ĐT: Tên vận động? chúng mình tập vận động gì?

\*Trò chơi vận động: Chuyền bóng.

- Cô giới thiệu tên trò chơi ,luật chơi ,cách chơi và cho trẻ chơi( 3 - 4 lần)

***\* Hoạt động 3: Hồi tĩnh***

**-** Cho trẻ đi nhẹ nhàng cùng cô

**3. Kết thúc tiết học:**

**-**  Cô động viên khen trẻ.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................... ...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 3 ngày 30 tháng 01 năm 2024

**Tên hoạt động học: Trò chuyên về ngày tết nguyên đán**

**Lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

- Trẻ biết một số đặc điểm nổi bật của ngày tết ( Có hoa đào, bánh trưng, quần áo đẹp, được lì xì…)

**2. Kĩ năng**

- Rèn kỹ năng chú ý ghi nhớ của trẻ 

**3. Thái độ**  
- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động.

**II.Chuẩn bị**

- Video hoạt động, trò chơi ngày tết

- Cành hoa mai hoa đào, câu đối , bánh trưng

**III. Tiến hành**

**1.Ổn định tổ chức:**

- Hát “Sắp đến tết rồi”

- Trò chuyện với trẻ về bài hát giới thiệu bài

**2. Nội dung:**

***\* Hoạt động 1:Quan sát video các hoạt động về ngày tết***

- Cô mở Video hoạt động, trò chơi ngày tết cho trẻ quan sát

Hỏi trẻ:

- Con có nhận xét gì về hình ảnh con vừa xem?

- Mọi người đang làm gì?

- Sắp đến ngày gì mọi người chuẩn bị bánh trưng hoa đào...?( Trò chuyện theo nội dung video)

***\* Hoạt động 2 : Trò chuyện với trẻ về ngày tết***

Đàm thoại:

- Ông bà, bố mẹ chúng mình đã chuẩn bị những gì để đón tết?

- Chúng mình có thích tết không ?

- Tết chúng mình được đi đâu?Các con chúc tết ông bà và mọi người như thế nào?

- Cô củng cố khái quat ,giáo dục trẻ.

Cứ mùa xuân đến mọi người ai ai cũng chuẩn bị để đón tết về

Tết mỗi người được thêm một tuổi mới là dịp để mọi người được quay quần bên nhau vui vẻ. Được đi chúc tết nhau các bạn nhỏ được mặc quần áo mời đi chúc tết ông bà...được nhận lì sì và những lời chúc ngoan ngoãn...

Giáo dục trẻ tết về chúng mình được thêm một tuổi mới chúng mình đã lớn lên vì vậy chúng mình phải ngoan ngoãn yêu quý ông bà bố mẹ

***\*Hoạt động 3: Củng cố***

TC1: Chúc tết

Cô giới thiệu những lời chúc tết để trẻ chọn nói lên những lời chúc dành cho ông bà bố mẹ cô giáo...

TC2 : Múa hát mừng ngày tết

**3.Kết thúc tiết học**:

- Cô dộng viên khen ngợi trẻ và hướng trẻ đến giờ học sau

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................

Thứ 4 ngày 31 tháng 01 năm 2024

**Tên hoạt động học: Dạy trẻ đọc thơ: “ Tết đang vào nhà”**

**Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

**-**. Trẻ thuộc lời bài thơ, đọc đúng lời, đúng nhịp điệu, nhớ tên bài thơ tên tác giả.

- Trẻ hiểu nội dung bài thơ, biết chọn hình ảnh minh họa bài thơ

**2. Kỹ năng**

**-** Rèn kỹ năng phát triển ngôn ngữ rõ ràng mạch lạc, không ngọng cho trẻ.

**3. Thái độ**

- Trẻ hứng thú tích cực hoạt động,.

**II. Chuẩn bị:** :

- Đồ dùng của cô :Tranh vẽ có nội dung bài thơ, video có nội dung bài thơ trên máy tính, que chỉ

- Nhạc bài hát "Sắp đến tết rồi"

- Đồ dùng của trẻ: Ghế đủ cho trẻ,một số hình ảnh rời các nhân vật trong bài thơ.

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức:**

- Cô cùng trẻ hát bài “Sắp đến tết rồi”.

- Trò chuyện với trẻ về bài hát

- Cô giới thiệu tên bài thơ ,tên tác giả.

**2.Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Đọc thơ cho trẻ nghe***

- Cô đọc cho trẻ nghe lần 1 kết hợp cử chỉ điệu bộ.

- Giảng nội dung bài thơ:

- Cô đọc lần 2 kết hợp với tranh minh họạ

***\* Hoạt động 2: Dạy trẻ đọc thuộc thơ***

- Cả lớp đọc cùng cô 3 lần. Cô sửa sai cho trẻ

- Cho trẻ đọc nối tiếp theo tổ

- 3 tốp đọc, kết hợp dụng cụ âm nhạc

- 2 cá nhân trẻ đọc( Cô theo dõi sửa sai cho trẻ)

***\* Hoạt động 3: Tìm hiểu nội dung bài thơ***

Đàm thoại: **-** Tên bài thơ ?

- Tên tác giả?

- Trong bài thơ có những loại hoa nào đặc trưng cho ngày tết?

- Trong bài thơ mọi người làm những công việc gì để chuẩn bị đón tết

- Ở nhà cháu mọi người thường làm những công việc gì để chuẩn bị đón tết?

- Tết đến mọi người được thêm điều gì?

=>Cô giáo dục trẻ biết được ý nghĩa của ngày tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam giáo dục cháu biết được mình lớn thêm một tuổi phải chăm ngoan học giỏi và biết vâng lời người lớn.

***\**** Hoạt động trải nghiệm: Cô cho trẻ đọc thơ kết hợp với chọn hình ảnh rời giơ lên

***\* Hoạt động 4 : Củng cố***

- Cho trẻ nghe bài thơ trên vi tính.

- Lần 2: Cho trẻ đọc cùng cô.

**3.Kết thúc tiết học:** Cô động viên khen trẻ

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 5 ngày 01 tháng 02 năm 2024

**Tên hoạt động học: Làm tranh hoa bằng các NVL**

**Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I. Các lĩnh vực cần hướng tới**

**-** S : Khoa hoc : Khám phá đặc điểm, cấu tạo và tác dụng của nguyên vật liệu với tranh sắp làm. Phân loại chất liệu để tạo bức tranh.

- T: Công nghệ : Lựa chọn, sử dụng công cụ, thiết bị, phương tiện phù hợp để làm ra bức tranh yêu thích.Thiết kế bức tranh theo đồ dùng đã chọn. Sử dụng máy tính, xem video, hình ảnh về một số bức tranh từ nguyên vật liệu để thiết kế.

- E: Kỹ thuật/ Chế tạo (: Trẻ biết dử dụng các dụng cụ: Kéo, keo, băng dính, màu… để tạo ra sản phẩm. Sử dụng các vật liệu để tạo ra sản phẩm (cách thức, phương án) cân đối, phù hợp.

- A: Nghệ thuật : Vẽ, tô màu, gắn dính trang trí cho bức tranh thêm nổi bật, đẹp mắt.

- M: Toán : Đếm số lượng nguyên vật liệu để tạo được sản phẩm cân đối.

**II.Chuẩn bị :**

- Mô hình trưng bày sản phẩm.

- Các mẫu tranh hoa làm từ các loại ống mút, chai lọ, bông tăm, nắp chai…

- Công cụ, dụng cụ: máy tính(Nhạc “Màu hoa”), keo dán, ghim, bút dạ, giấy màu, bút màu  
**III.Tiến hành :**

***1. Ổn định tổ chức: Cô và trẻ cùng hát bài “Màu hoa ”.***

***-*** Cô trò chuyện với trẻ:

+ Cô cùng các con vừa hát bài hát gì? Bài hát nói về điều gì?

- Dẫn dắt giới thiệu một số loại nguyên vật liệu cô cùng trẻ thu gom được từ buổi học hôm trước, hôm nay cô cùng trẻ làm bức tranh từ các nguyên vật liệu

**2. Nội dung**

**\* Bước 1: Hỏi**

+ Quan sát các bức tranh được làm từ nguyên liệu

- Cô cho trẻ quan sát sa bàn các bức tranh mà cô đã chuẩn bị:

+ Tranh hoa đồng tiền làm từ ống mút

+ Tranh hoa đồng tiền làm từ bông tăm

+ Tranh hoa làm từ hạt xốp

+ Tranh hoa làm từ nắp chai

-Cô cho trẻ nhận xét về bức tranh vừa quan sát ( màu sắc, hình dáng...)

+ Con vừa xem bức tranh gì?

+ Bức tranh đó được làm từ nguyên liệu gì, màu sắc ra sao.

+ Bức tranh được làm như thế nào?

- Giới thiệu các nguyên liệu cô đã chuẩn bị.

- Đưa ra các tiêu chí đối với bức tranh mà trẻ phải chế tạo

***\* Bước 2: Tưởng tượng***

- Cô hỏi trẻ thích làm bức tranh gì và ý tưởng thực hiện ra sao.

- Các con sẽ làm bức tranh của mình như thế nào?

- Cô chia trẻ thành các nhóm. Mỗi nhóm cùng tưởng tượng xem mình sẽ dùng nguyên vật liệu gì để tạo ra bức tranh ? Làm thế nào để làm ra bức tranh từ những nguyên vật liệu đó

***\* Bước 3: Lập kế hoạch***

- Như buổi học ngày hôm trước chúng ta đã lựa chọn và phân loại các nguyên vật liệu để làm

- Hôm nay chúng ta sẽ dự kiến thiết kế theo ý thích. (cho trẻ xem video buổi học của trẻ ngày hôm trước)

- Cho trẻ lấy bảng về nhóm tự vẽ bản thiết kế

**- Trẻ cùng thảo luận chọn ra bản thiết kế và lựa chọn nguyên vật liệu để làm bức tranh theo ý tưởng của trẻ.**

***\* Bước 4: Thực hiện***

- Nhắc trẻ phân công nhiệm vụ các thành viên nhóm, thống nhất về cách làm, cách trang trí.

- Giáo viên bao quát, nhắc các nhóm bám sát bản thiết kế, chủ động đề nghị hỗ trợ nếu cần.

- Trẻ chia sẻ sản phẩm:

- Các bạn nhóm khác có hỏi các bạn điều gì không?

- Khuyến khích các nhóm đặt câu hỏi cho nhóm chia sẻ. Đối chiếu sản phẩm với các tiêu chí đã thống nhất.

***\* Bước 5: Cải tiến***

- Cho trẻ trưng bày sản phẩm của mình:

+ Trẻ có tạo thành bức tranh hoàn thiện không?

+ Trẻ trình bày về sản phẩm của mình và quá trình thực hiện, chia sẻ ý tưởng, sửa lại sản phẩm nếu sai.

**3. Kết thúc dự án:** Cho trẻ trang trí bức tranh lên giá steam

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 02 tháng 02 năm 2024

**Tên hoạt động học: Dạy hát: “Sắp đến tết rồi”**

**Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I.Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

- Trẻ thuộc bài hát, hát đúng giai điệu bài hát nhớ tên bài hát, biết chơi trò chơi âm nhạc

**2. Kỹ năng**

**-**  Rèn khả năng chú ý ghi nhớ có chủ định cho trẻ.

- Trẻ hát rõ lời, đúng giai điệu bài hát .

- Rèn tác phong biểu diễn cho trẻ.

**3. Thái độ**

- Trẻ hứng thú tích cực hoạt động,

**II. Chuẩn bị**

+Đồ dùng của cô:

- Máy tính nhạc bài hát “sắp đến tết rồi” “Mùa xuân đến rồi”

+ Đồ dùng của trẻ:

- Ghế đủ cho trẻ ,trang phục Đồ dùng âm nhạc,

**III. Tiến hành**

**1.Ổn định tổ chức:**

- Trò chuyện về một ngày tết

**2. Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Dạy hát : “sắp đến tết rồi”***

- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả.

- Cô hát cho trẻ nghe lần 1 không nhạc

- Cô hát lần 2 kết hợp với nhạc

- Cả lớp hát cùng cô không nhạc

- Hát 1-2 lần kết hợp với nhạc

- Trẻ hát theo tổ (3 tổ)

- Trẻ hát theo nhóm (3-4 nhóm)

- Cá nhân trẻ hát.

Sau mỗi lần trẻ hát cô chú ý sửa sai cho trẻ

\*Hoạt động trải nghiệm

- Cho trẻ lựa chọn trang phục đồ dùng biểu diễn dưới nhiều hình thức khác nhau

\* Đàm thoại: Tên bài hát? Tên tác giả?

***\* Hoạt động 2: Trò chơi âm nhạc: Thi xem ai nhanh***

- Cô giới thiệu trò chơi

- Cô giới thiệu trò chơi, hướng dẫn cách chơi và cho trẻ chơi

- Cho trẻ nhắc lại tên trò chơi.

***\* Hoạt động 3: Hát nghe “Mùa xuân đến rồi”***

- Cô giới thiệu tên bài hát.

- Hát cho trẻ nghe lần 1 kết hợp với nhạc.

- Lần 2 trẻ hưởng ứng cùng cô

**3.Kết thúc tiết học:** Cô động viên khen trẻ hướng cho trẻ tới giờ học lần sau

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 2 ngày 05 tháng 02 năm 2024**

**Tên hoạt động học: Dạy trẻ đọc thuộc thơ: “ Hoa kết trái”**

**Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả. Trẻ hiểu được nội dung bài thơ

- Trẻ đọc thuộc, diễn cảm bài thơ và thể hiện được âm điệu, nhịp điệu khi đọc thơ

**2. Kỹ năng:**

- Rèn cho trẻ kỹ năng đọc thơ diễn cảm.

- Rèn cho trẻ biết trả lời đủ câu đủ ý. Rèn khả năng phát triển ngôn ngữ và diễn đạt mạch lạc cho trẻ.

**3. Thái độ**

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động

- Giáo dục trẻ biết trồng và chăm sóc các loại cây.

- Biết được lợi ích của các loại cây hoa kết trái.

- Trẻ biết được một số chất dinh dưỡng có trong các loại quả.

**II. Chuẩn bị**

**1.** **Đồ dùng của cô:**

-   Màn hình, đèn chiếu

-   Hình ảnh trình chiếu có nội dung phù hợp với bài thơ.

-   Hệ thống câu hỏi đàm thoại

**2. Đồ dùng của trẻ**

-   Mũ của một số loại quả trên

-   Mũ một số loại hoa giống như mũ quả.

**III. Cách tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức: Gây hứng thú**

- Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi: Gieo hạt

- Trò chuyện về nội dung trò chơi

\* Giới thiệu: Có một bài thơ nói về sự ra hoa kết trái rất hay đấy các con có biết đó là bài thơ gì không? Để biết được cây hoa kết trái như thế nào các con hãy chú ý lắng nghe cô đọc bài thơ "Hoa kết trái" nhé!

**2. Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Đọc thơ cho trẻ nghe***

- Cô đọc lần 1 diễn cảm đúng âm điệu, nhịp điệu của bài thơ. Dùng cử chỉ, ánh mắt, điệu bộ minh hoạ  bài thơ

+ Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ gì?

+ Ai đã viết bài thơ này?

- Cô trích dẫn, giảng giải nội dung bài thơ

\* Cô đọc diễn cảm lần 2.

+ Để bài thơ được hay hơn cô sẽ đọc thơ kết hợp với hình ảnh minh hoạ sinh động. Nào cô mời các con hãy hướng lên màn hình và lắng nghe cô đọc thơ nhé!( Cô đọc thơ kết hợp với hình ảnh trên màn hình)

***\* Hoạt động 2: Đàm thoại***

+ Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ gì?

+ Trong bài thơ có những loại hoa gì?

+ Hoa cà có mầu gì?

+ Hoa mướp có mầu như thế nào?

+ Hoa Lưu được tác giả ví như thế nào?

+ Các con có biết chói chang là như thế nào không?

(nghĩa là khi ta nhìn vào sẽ bị chói mắt, tác giả đã ví hoa Lựu đỏ  “***chói chang***” như là đốm lửa đấy)

+ Trong bài thơ các con còn thấy có hoa gì nữa?

+ Hoa Vừng như thế nào?

+ Vẻ đẹp của Hoa Mận được  tác giả miêu tả như thế nào?

+ Bài thơ đã nhắn nhủ chúng ta điều gì?

+ Vì sao không được hái hoa?

\* Giáo dục trẻ: Đúng rồi các con a! Vì tất cả các loại hoa này đều ra quả để cho chúng ta hưởng những hoa thơm và quả ngọt.

- Các con có biết để có những hoa thơm quả ngọt như vậy chúng ta phải làm như thế nào?

- Các con có biết khi ăn các loại quả đó cho chúng ta chất gì không?

- Cô chính xác hoá kiến thức. Khi trẻ trả lời câu cô động viên, kk và sửa sai cho trẻ. Với những trẻ yếu cô có những câu hỏi dễ cho trẻ tả lời.

+ Cô có một điều bất ngờ dành cho các con hãy nghe xem đó là gì nhé? (Cô mở băng cho trẻ nghe cô đọc thơ trên nền nhạc)

- Các con phát hiện ra điều gì không?

- Các con có muốn đọc thơ hay như cô đọc không?

***\* Hoạt động 3: Dạy trẻ đọc thuộc thơ.***

- Bây giờ cô và các con cùng đọc thơ nhé

- Thi đua giữa các tổ

- Đọc luân phiên

- Nhóm bạn trai, bạn gái.

- Gọi một số trẻ lên đọc cá nhân.

( Mỗi lần trẻ đọc cô động viên, kk và sửa sai cho trẻ, cô chú ý rèn kỹ năng đọc thơ diễn cảm cho trẻ và hướng dãn trẻ đọc đúng nhịp điệu lời bài thơ)

- Các con a, bài thơ “ Hoa kết trái con được phổ nhạc thành một bài hát rất hay đấy cô và các con cùng thể hiện bài hát đó nhé:(Mở băng cho trẻ hát và vận động nhẹ nhàng 1 -2 lần)

**3: Kết thúc**

- Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi: Hoa nào quả ấy.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 3 ngày 06 tháng 02 năm 2024

**Tên hoạt động học: Dạy hát: “Màu hoa”**

**Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ nhớ tên bài hát “Màu hoa” nhạc và lời Hoàng Văn Yến.

- Trẻ hiểu nội dung bài hát, biết hưởng ứng theo giai điệu bài hát “ Hoa trong vườn”

**2. Kĩ năng:**

- Rèn kỹ năng cảm thụ và tai nghe cho trẻ

- Trẻ chú ý nghe cô hát, biết tên bài hát và cảm nhận được làn điệu dân ca của bài hát.

**3.Giáo dục:**

- Giáo dục trẻ biết yêu quí và chăm sóc  bảo vệ thiên nhiên

**II. Chuẩn bị**

- Nhạc có bài hát “Màu hoa”,“Hoa trong vườn”

- Một số hình ảnh về các loài hoa.

- Một số loài hoa thật

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức:**

- Trò chuyện về một số loại hoa

**2. Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Dạy hát: “ Màu hoa ”***

- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả.

- Cô hát cho trẻ nghe lần 1 không nhạc

- Cô hát lần 2 kết hợp với nhạc

- Cả lớp hát cùng cô không nhạc

- Hát 1-2 lần kết hợp với nhạc

- Trẻ hát theo tổ (3 tổ)

- Trẻ hát theo nhóm (3-4 nhóm)

- Cá nhân trẻ hát.

Sau mỗi lần trẻ hát cô chú ý sửa sai cho trẻ

\* Hoạt động trải nghiệm

- Cho trẻ lựa chọn trang phục đồ dùng biểu diễn dưới nhiều hình thức khác nhau

\* Đàm thoại: Tên bài hát? Tên tác giả?

***\* Hoạt động 2: Trò chơi âm nhạc: Thi xem ai nhanh***

- Cô giới thiệu trò chơi ,Luật chơi , hướng dẫn cách chơi và cho trẻ chơi

- Cho trẻ nhác lại tên trò chơi.

***\* Hoạt động 3: Hát nghe “Sắc hoa”***

- Cô giới thiệu tên bài hát.

- Hát cho trẻ nghe lần 1 kết hợp với nhạc.

- Lần 2 trẻ hưởng ứng cùng cô

- Hỏi tên bài hát ,tác giả

**3. Kết thúc tiết học**:

- Cô động viên khen trẻ hướng cho trẻ tới giờ học lần sau

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  ................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ | **NGƯỜI THỰC HIỆN**  **Vũ Thị Kiều** |

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 3 : “RAU - CỦ - QUẢ ”

***Thời gian thực hiện: Từ 15/02- 23/02/2024***

***Giáo viên thực hiện: Vũ Thị Hà***

Thứ 5 ngày 15 tháng 02 năm 2024

**Tên hoạt động học: Dạy trẻ đọc thơ: “Bắp cải xanh”**

**Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

**-**. Trẻ thuộc lời bài thơ, đọc đúng lời, đúng nhịp điệu, nhớ tên bài thơ tên tác giả.

- Trẻ hiểu nội dung bài thơ, biết chọn hình ảnh minh họa bài thơ

**2. Kỹ năng**

**-** Rèn kỹ năng phát triển ngôn ngữ rõ ràng mạch lạc, không ngọng cho trẻ.

**3. Thái độ**

- Trẻ hứng thú tích cực hoạt động,.

**II. Chuẩn bị:** :

- Đồ dùng của cô :Tranh vẽ có nội dung bài thơ, video có nội dung bài thơ trên máy tính, que chỉ

- Nhạc bài hát "Bắp cải xanh"

- Đồ dùng của trẻ: Ghế đủ cho trẻ,một số hình ảnh rời các nhân vật trong bài thơ.

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức:**

- Hôm nay côvà các con cùng đi thăm quan vườn rau nhé!

- Đã đến vườn rau rồi chúng mình quan sát xem có những loại rau gì?(Trẻ kể)

- Cô giới thiệu tên bài thơ ,tên tác giả.

**2.Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Đọc thơ cho trẻ nghe***

- Cô đọc cho trẻ nghe lần 1 kết hợp cử chỉ điệu bộ.

- Giảng nội dung bài thơ:

- Cô đọc lần 2 kết hợp với tranh minh họạ

***\* Hoạt động 2: Dạy trẻ đọc thuộc thơ***

- Cả lớp đọc cùng cô 3 lần. Cô sửa sai cho trẻ

- Cho trẻ đọc nối tiếp theo tổ

- 3 tốp đọc, kết hợp dụng cụ âm nhạc

- 2 cá nhân trẻ đọc( Cô theo dõi sửa sai cho trẻ)

***\* Hoạt động 3: Tìm hiểu nội dung bài thơ***

Đàm thoại: **-** Tên bài thơ ?

- Tên tác giả?

+ Cô vừa đọc cho cả lớp nghe bài thơ gì? Của tác giả nào?

  + Bài thơ nói về cây gì?

  + Cây bắp cải có màu gì?

  + Lá cải sắp như thế nào?

  + Búp cải non nằm ở đâu?

- Bắp cải dùng để làm gì ?

- Các con đã được ăn bắp cải chưa ?

- Bắp cải là một loại rau dùng để nấu canh ,luộc hoặc xào ăn cơm. Bắp cải ăn rất mát.Vì vậy khi ăn cơm các con cần phải ăn nhiều rau xanh để cơ thể khỏe mạnh và nhanh lớn nhé

***\**** Hoạt động trải nghiệm: Cô cho trẻ đọc thơ kết hợp với chọn hình ảnh rời giơ lên

**\* Hoạt động 4: Củng cố :**

- Cho trẻ nghe bài thơ trên vi tính.

- Lần 2: Cho trẻ đọc cùng cô.

**3.Kết thúc tiết học:** Cô và trẻ cùng hát bài hát” Bắp cải xanh”

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 16 tháng 02 năm 2024

**Tên hoạt động học: Tô màu 1 số rau, củ quả**

**Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ biết cách cầm bút ngồi đúng tư thế , bước đầu biết chọn màu để tô và đặt tên cho bức tranh

**2. Kỹ năng.**

**-** Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, rèn kỹ năng tô màu không chờm ra ngoài.

**-** Rèn kỹ năng lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định

- Rèn kỹ năng cầm bút và tô màu, phát triển óc sáng tạo của trẻ.

- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc, khả năng ghi nhớ có chủ định cho trẻ.

**3. Thái độ.**

**-** Trẻ hứng thú tích cực hoạt động, biết giữ gìn sản phẩm

**II. Chuẩn bị**:

+ Đồ dùng của cô

-Tranh mẫu 2-3 tranh một số tranh gợi ý mở rộng, giá treo tranh, giá trưng bày sản phẩm của trẻ, que chỉ

+ Đồ dùng của trẻ

- Giấy A 4 ,sáp màu.bàn ghế đủ cho trẻ

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức:**

- Hát “Quả gì?”

- Trò chuyện về bài hát

**2. Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Quan sát tranh mẫu***

-Cô cho trẻ xem tranh mẫu: dành thời gian 1-2 phút cho trẻ quan sát , gợi ý để trẻ tập trung về nội dung màu săc bức tranh, gợi mở để trẻ đặt tên cho bức tranh

***\* Hoạt động 2: Hướng dẫn trẻ tô màu***

\* ĐT: Con có nhận xét gì về bức tranh? Bức tranh cô vẽ gì?

- Bức tranh cô tô màu như thế nào?

- Cô chọn màu gì để tô?

- Cô tô màu như thế nào? Có tô ra ngoài không?

- Bạn nào giỏi đặt tên cho bức tranh?

\* Hướng dẫn kỹ năng tô màu

- Cô tô mẫu kết hợp phân tích cách tô: Tay trái cô giữ giấy , tay phải cô cầm bút bằng 3 đầu ngón tay ngón giữa cô đỡ bút, tô khéo léo không tô ra ngoài

- Cho trẻ xem một số mẫu gợi ý mở rộng.

Trò chơi: Hái quả

\* Trẻ thực hiện:

- Cho trẻ về chỗ ngồi tô màu

- Cô bao quát theo theo dõi giúp đỡ trẻ khi cần thiết.

***\* Hoạt động 3****:* ***Sản phẩm của trẻ***

- Cô cho trẻ treo tranh lên giá.

- Cho trẻ quan sát nhận xét sản phẩm của bạn và giới thiệu về bức tranh của mình.

- Cô nhận xét chung động viên khen trẻ.

**3. Kết thúc tiết học**: Cô động viên khen trẻ hướng cho trẻ tới giờ học lần sau.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 2 ngày 19 tháng 02 năm 2024

**Tên hoạt động học: Bật xa 30 - 35cm**

**Lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**I.Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ biết bật xa 30-35 cm không chạm vạch, biết chơi trò chơi vận động

**2.** **Kĩ năng**

- Rèn kỹ năng phối hợp chân , mắt khi tham gia vận động

- Rèn kỹ năng chờ đến lượt cho trẻ.

**3. Thái độ**

-Trẻ tích cực tham gia hoạt động cùng cô và bạn.

**II. Chuẩn bị**

+ Đồ dùng của cô : Xắc xô, sân tập sạch sẽ, bằng phẳng, phấn vẽ.

**+**  Đồ dùng của trẻ: Trang phục đầu tóc gọn gàng

**III. Tiến hành**

1. **Ổn định tổ chức:**

- Cô cùng trẻ chơi dung dăng dung dẻ

**2. Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Khởi động***

- Cho trẻ chuyển đội hình vòng tròn và đi các kiểu đi

- Về đội hình hàng dọc hát "Cùng đi đều"

***\* Hoạt động 2: Trọng động***

**\*** BTPTC Tập với bóng

- Tay: 2 tay chống hông đưa tay ra truớc

- Chân: Chân đưa ra truớc đồng thời khuỵu gối

- Bụng: Cúi gập người tay chạm mũi chân

- Bật: Bật tiến về phía trước

- Tập 2 lần 4 nhịp , động tác nhấn mạnh bật

- Cho trẻ trải nghiệm chơi bật tự do

\*VĐCB: ***Bật xa 30-35 cm***

- Cô giới thiệu vận động.

- Cô tập mẫu lần 1 không phân tích

- Lần 2 phân tích động tác:.

TTCB: đứng sau vạch xuất phát, hai tay chống hông

Khi có hiệu lệnh nhún suống lấy đà dùng lực của đôi chân bật mạnh về phía trước

- Lần 3 tập liên hoàn

\* Trẻ thực hiện :

- Cho2 bạn đứng đầu thực hiện trước.

- Lần 2 cho trẻ thi đua theo tổ (Sau mỗi lần tập cô quan sát và sửa sai cho trẻ)

- Cô nhận xét kết quả thi đua động viên khen trẻ.

- Hỏi trẻ tên vận động?

\*Trò chơi vận động: kéo co

- Cô giới thiệu tên trò chơi , luật chơi, hướng dẫn cách chơi và cho trẻ chơi( 3 - 4 lần)

*\** ***Hoạt động 3: Hồi tĩnh***

**-** Cho trẻ đi nhẹ nhàng cùng cô

**3. Kết thúc tiết học**:Cô dộng viên khen ngợi trẻ và hướng trẻ đến giờ học sau

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 3 ngày 20 tháng 02 năm 2024

**Tên hoạt động học: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng**

**Lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I.Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

- Trẻ biết đếm đến 4, nhận biết nhóm có số lượng 4.

- Biết tìm thẻ có 4 chấm tròn

**2. Kĩ năng**

- Luyện kỹ năng đếm, thao tác sử dụng đồ dùng và xếp tương ứng 1-1, xếp từ trái sang phải, kỹ năng so sánh.

- Phát triển tai nghe tính linh hoạt , nhanh nhẹn cho trẻ   
**3. Thái độ**  
- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

+ Đồ dùng của cô: 4 quả táo ,4 quả cam , que tính, thẻ chấm tròn

- Nhạc bài hát: " Quả gì ? "

+ Đồ dùng của trẻ: Mỗi trẻ 1 rổ đồ dùng có 4 quả táo ,4 quả cam , thẻ chấm tròn, que tính.

**III. Tiến hành**

1. **Ổn định tổ chức:**

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi hái quả

**2. Nội dung:**

***\* Hoạt động 1: Ôn nhận biết số lượng trong phạm vi 3***

- Cô cùng trẻ đi thăm vườn quả

Hỏi trẻ: có mấy quả cam, mấy quả táo

- Cho trẻ đặt thẻ chấm tròn tương ứng với số quả

- Cho trẻ đếm kiểm tra và đặt thẻ chấm tròn tương ứng.

***\* Hoạt động 2: Dạy trẻ nhận biết số lượng trong phạm vi 4.***

- Cô xếp 4 xếp quả táo thành hàng ngang .Cô và trẻ cùng đếm: 1,2,3,4 tất cả là 4 quả táo cho trẻ kiểm tra lại.

- Gọi nhiều trẻ đếm- cả lớp đếm cá nhân trẻ đếm.

- Cho trẻ lấy đồ dùng về chỗ ngồi.

- Cho trẻ xếp hết số quả táo ra xếp thứ tự từ trái xang phải. Xếp 3 quả cam , mỗi quả cam dưới 1 quả táo (từ trái sang phải)

- 2, 3 trẻ đếm số quả táo . Cô và trẻ cùng đếm số quả cam

- Ai có nhận xét gì về nhóm quả táo và quả cam ? Nhóm nào nhiều hơn? Nhiều hơn là mấy? Nhóm nào ít hơn? Ít hơn là mấy?

- Muốn số quả táo và quả cam bằng nhau phải làm thế nào?

- Thêm 1 quả cam và cho trẻ đếm. Bây giờ số quả cam và số quả táo như thế nào với nhau?

- Bằng nhau là mấy? tương ứng với thẻ có mấy chấm tròn?

- Trẻ đếm số quả táo và đặt thẻ chấm tròn tương ứng,

- Đếm số quả cam và đặt thẻ chấm tròn tương ứng.

- Cho trẻ quả táo , hỏi còn lại mấy quả táo , tìm thẻ chấm tròn tương ứng.

***\* Hoạt động 3: Luyện tập củng cố***

- Cho trẻ tìm đồ dùng trong lớp có số lượng là 4. Cho cả lớp đếm kiểm tra lại.

***\**** *TC: Tìm đúng quả cho cây có số lượng 4*

***-*** Cô giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi và cho trẻ chơi. (2 lần)

**3.Kết thúc tiết học**:

- Cô động viên khen ngợi trẻ và hướng trẻ đến giờ học sau

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................

Thứ 4 ngày 21 tháng 02 năm 2024

**Tên hoạt động học: Nặn quả tròn**

**Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I.Mục đích yêu cầu**

**1.Kiến thức**

- Trẻ biết dùng các kỹ năng đã học để nặn quả tròn

**2.Kỹ năng**

- Rèn kỹ năng xoay tròn, tạo thành quả tròn

- Rèn kỹ năng lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định.

**3.Thái độ**

- Trẻ hứng thú tích cực hoạt động, biết giữ gìn sản phẩm.

**II. Chuẩn bị:** Đồ dùng của cô

+ Đồ dùng của cô : Đất nặn, khăn lau tay,hình ảnh các loại quả tròn trên máy vi tính

-Mẫu của cô 3-4 mẫu quả tròn

+ Đồ dùng của trẻ: Đất nặn, bảng con, khăn lau tay đủ cho trẻ.

**III. Tiến hành**

**1.Ổn định tổ chức**:

- Trò chuyện với trẻ về các loại quả

- Cho trẻ đi thăm cửa hàng các loại quả

- Trò chuyện: về 1 số loại quả trong quầy hàng

**2. Nôi dung**

***\* Hoạt động 1: Quan sát mẫu***

- Cô cho trẻ xem mẫu dành thời gian 1-2 phút cho trẻ quan sát , gợi ý để trẻ tập trung về màu săc, hình dáng , của quả tròn

- Cho trẻ quan sát hình ảnh các loại quả tròn trên máy vi tính

***\* Hoạt động 2: Hướng dẫn trẻ nặn các loại quả tròn***

\*Hướng dẫn kỹ năng nặn: Cô làm mẫu cho trẻ xem kết hợp với phân tích cách làm

- Lấy 1 ít đất bóp dẻo để xuống bảng nặn, dùng lòng bàn tay lăn tròn

Hỏi trẻ:

- Cô đang làm gì? nặn như thế nào? Cô dùng màu gì ?

- Sau đó cô làm gì?

- Hỏi lại trẻ kỹ năng nặn

- Hỏi ý định của trẻ, con nặn quả gì? Nặn như thế nào

\*Trẻ thực hiện:

- Cho trẻ đi lấy đồ dùng về chỗ nặn.

- Cô bao quát, theo dõi, giúp đỡ trẻ khi cần, động viên trẻ.

***\* Hoạt động 3: Sản phẩm của trẻ.***

- Cô cho trẻ mang sản phẩm lên bàn trưng bày.

- Cho trẻ quan sát nhận xét sản phẩm của bạn và giới thiệu về sản phẩm của mình. Trẻ đặt tên cho sản phẩm

- Cô nhận xét chung động viên khen trẻ.

**3.Kết thúc tiết học**:

- Cô động viên khen trẻ hướng cho trẻ tới giờ học lần sau

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 5 ngày 22 tháng 02 năm 2024

**Tên hoạt động học: Kể chuyện cho trẻ nghe: “Niềm vui từ bát canh rau cải.”**

**Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I.Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật trong truyện, hiểu nội dung câu chuyện

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng phát triển ngôn ngữ , nói to rõ ràng và khả năng chú ý ghi nhớ, kỹ năng đóng vai theo lời dẫn chuyện.

**3. Thái độ**

- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn.

**II. Chuẩn bị**

**+** Đồ dùng của cô:

-Tranh truyện que chỉ, câu đố về rau củ quả, video trên máy tính.

+ Đồ dùng của trẻ:

-Ghế đủ cho trẻ ngồi. hình ảnh rời các nhân vật trong chuyện

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức:**

-Cho trẻ chơi nu na nu nống

**2. Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Kể chuyện cho trẻ nghe***

- Cô giới thiệu câu chuyện : “ Niềm vui từ bát canh rau cải”

- Cô kể lần 1kết hợp với cử chỉ

- Tóm tắt nội dung câu chuyện: Câu chuyện kể về bạn Mai xem ti vi nhìn thấy các chú bộ đội đang trồng rau và bé Mại rất thích được trồng rau và được sự hướng dẫn tận tình của bố mẹ về cách trồng rau cùng với sự chăm sóc của bạn Mai nên vườn rau cải xanh tốt. Trong bữa ăn mẹ đã nấu canh rau cải do bạn Mai trồng nên bạn Mai rất vui.

- Kể lần 2 kết hợp với tranh

***\* Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung câu chuyện***

+Đàm thoại nội dung câu chuyện

- Cô vừa kể chuyện gì?

- Trong truyện có những nhân vật nào?

- Khi xem ti vi Mai đã nói gì với bố nào?

- Bố , mẹ đã hướng dẫn bạn Mai trồng rau như thế nào?

- Bạn Mai đã chăm sóc rau như thế nào?

- Trong bữa cơm mẹ đã nói với Mai điều gì?

- Mai đã cảm thấy thế nào khi được mẹ khen?

- Qua câu chuyện các con học tập bạn Mai điều gì?

=>Giáo dục trẻ: Tính chăm chỉ, thích lao động, biết học hỏi Mai đã trồng được cây cải mang lại bữa ăn ngon cho gia đình. Từ công sức mình làm ra, dù nhỏ nhoi các con cũng có thể giúp ba mẹ trồng rau, chăm sóc cây như bạn Mai nhé.

***\* Hoạt động 3:Củng cố***

- Cho trẻ đóng vai các nhân vật theo lời dẫn truyện của cô.

**3.Kết thúc tiết học**:

-Cô động viên khen ngợi trẻ và hướng trẻ đến giờ học sau.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 23 tháng 02 năm 2024

**Tên hoạt động học: Dạy hát: “Quả gì? ”**

**Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ nhớ tên bài hát “Quả gì” nhạc và lời Xanh Xanh

- Trẻ hiểu nội dung bài hát, biết hưởng ứng theo giai điệu bài hát “ Bầu và bí”

**2. Kĩ năng:**

- Rèn kỹ năng cảm thụ và tai nghe cho trẻ

- Trẻ chú ý nghe cô hát, biết tên bài hát và cảm nhận được làn điệu dân ca của bài hát.

**3.Giáo dục:**

- Giáo dục trẻ biết yêu quí và chăm sóc  bảo vệ thiên nhiên

**II. Chuẩn bị**

- Nhạc có bài hát “Quả gì”,“Bầu và bí”

- Một số hình ảnh về các loại quả.

- Một số loại quả thật

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức:**

- Trò chuyện về một số loại quả

**2. Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Dạy hát: “Quả gì”***

- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả.

- Cô hát cho trẻ nghe lần 1 không nhạc

- Cô hát lần 2 kết hợp với nhạc

- Cả lớp hát cùng cô không nhạc

- Hát 1-2 lần kết hợp với nhạc

- Trẻ hát theo tổ (3 tổ)

- Trẻ hát theo nhóm (3-4 nhóm)

- Cá nhân trẻ hát.

Sau mỗi lần trẻ hát cô chú ý sửa sai cho trẻ

\* Hoạt động trải nghiệm

- Cho trẻ lựa chọn trang phục đồ dùng biểu diễn dưới nhiều hình thức khác nhau

\* Đàm thoại: Tên bài hát? Tên tác giả?

***\* Hoạt động 2: Trò chơi âm nhạc: Thi xem ai nhanh***

- Cô giới thiệu trò chơi ,Luật chơi , hướng dẫn cách chơi và cho trẻ chơi

- Cho trẻ nhắc lại tên trò chơi.

***\* Hoạt động 3: Hát nghe “ Bầu và bí”***

- Cô giới thiệu tên bài hát.

- Hát cho trẻ nghe lần 1 kết hợp với nhạc.

- Lần 2 trẻ hưởng ứng cùng cô

- Hỏi tên bài hát ,tác giả

**3. Kết thúc tiết học**:

- Cô động viên khen trẻ hướng cho trẻ tới giờ học lần sau

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  ................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ | **NGƯỜI THỰC HIỆN**  **Vũ Thị Hà** |

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 4: “BÉ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ”

***Thời gian thực hiện: Từ 26/02- 01/03/2024***

***Giáo viên thực hiện: Vũ Thị Kiều***

Thứ 2 ngày 26 tháng 02 năm 2024

**Tên hoạt động học: Bỏ rác đúng nơi quy định**

**Lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**I.Mục đích yêu cầu.**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ biết nhặt rác bỏ đúng nơi quy định, biết phân biệt loại rác khi bỏ rác vào thùng rác.

- Trẻ hiểu ý nghĩa việc nhặt rác, có ý thức, hành vi bảo vệ môi trường**.**

**2. Kỹ năng.**

- Trẻ có kỹ năng nhận ra hành vi tốt và không tốt đối với môi trường.

- Rèn trẻ kỹ năng nhặt rác bỏ vào thùng rác mọi lúc mọi nơi, không để rác vương bẩn vào mặt, chân, tay, quần áo của trẻ.

**3. Thái độ.**

- Thông qua hoạt động nhặt rác bỏ đúng nơi qui định giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường (lớp học, trường MN).

- Tích cực đoàn kết tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường.

**II. Chuẩn bị**

- Phòng học sạch sẽ thoáng mát.

- Nhạc bài hát: “ Không xả rác” , “Siêu nhân xanh”.

- Video “Bỏ rác đúng nơi quy định”.

- Thùng rác ngoài sân trường, trong lớp.

- Máy tính, máy chiếu, loa.

**III. Tổ chức hoạt động.**

**1 . Ổn định tổ chức**

- Trẻ cùng hát với cô bài hát “Không xả rác”

+ Các con vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói về điều gì?

**2.Nội dung**

***\*. Hoạt động 1: Dạy trẻ bỏ rác đúng nơi quy định:***

- Cho trẻ xem vi deo “Bỏ rác đúng nơi quy định”.

- Các con đã vừa được xem đoạn phim gì?

+ Đoạn phim trên nói đén ai?

+ Sở thích của bạn An là gì?

+ Thói xấu của bạn An như thế nào?

- Để biết chuyện gì sẽ xảy ra khi ban An vứt rác bừa bãi, cô mời các con cùng xem tiếp đoạn phim nhé.

+ Con có biết vì sao em Bin của bạn An bị ngã không?

+ Khi em bị ngã thì mẹ đã nói gì với bạn An?

+ Chuyện gì đã xảy ra vào buổi tối khi bạn An đi chơi về?

+ Về nhà bạn An nói gì với mẹ?

+ Mẹ đã khuyên bạn An điều gì?

+ Sau khi nghe mẹ nói bạn An đã làm gì?

+ Khi tự tay nhặt rác bỏ vào thùng đúng nơi quy định thì An cảm thấy như thế nào?

- Hành động nào của bạn An giúp bảo về môi trường? “bỏ rác đúng nới qui định”

- Các con muốn học tập bạn An “nhặt rác đúng nơi qui định không”?

*\* Giáo dục trẻ:*  Tại sao các con muốn học tập bạn An? “khuyến khích trẻ tự trả lời cả lớp; 2-3 trẻ trả lời.

|=>Để giữ môi trường xanh sạch đẹp thì các con phải bỏ vỏ kẹo, hộp sữa sau khi ăn bỏ vào thùng rác; nếu nhìn thấy  ai đó vứt rác trên sân trường, trong lớp thì các con phải nhắc nhở là bỏ vào thùng rác.

*\* Tình huống:Cô bị ngã do trượt vỏ chuối*

Cô tạo tình huống giẫm vào vỏ chuối và trượt chân ngã.

- Có chuyện gì đã xảy ra với cô vậy? Vì sao cô bị ngã?

- Bạn nào ăn chuối xong đã vứt vỏ ra sàn nhà đã khiếm cho cô giáo bị ngã đấy? Hành động vứt vỏ chuối ra nhà có đúng không?

- Vứt vỏ chuối ra nền nhà là không đúng đâu các con ạ, làm như vậy các con sẽ khiến cho người khác bị ngã đấy.

- Bạn nào có thể lên nhặt vỏ chuối giúp cô?

- Bây giờ cô và các con sẽ cùng nhau nhặt rác trên sân trường để giúp trường minh xanh sạch đẹp nhé. Các con đã sẵn sàng chưa nào?

***\* Hoạt động 2: Trẻ nhặt rác bỏ đúng nơi qui định trên sân trường.***

- Hướng dẫn trẻ nhặt rác:

- Cô cho trẻ xếp hàng đi ra sân. Trẻ xếp hàng vừa đi, vừa hát bài “ không xả rác”.

- Cô đố các con biết khi nhặt rác xong chúng mình sẽ để vào đâu? Các con hãy cùng quan sát xem thùng rác để ở vị trí nào trên sân trường ?

+ Các con ạ. Rác có rất nhiều, nhưng người ta phân rác ra thanh 2 loại chính là rác phân hủy được và rác không phân hủy được.

=>Rác phân hủy được, gồm có:  lá cây, vỏ, hoa quả, giấy....

=>Rác không phân hủy được là: Nilon, ống hút, vỏ chai, bóng bay…. Những loại rác này không được vệ sinh nhặt, quét để đúng nơi qui định sẽ làm bẩn, gây ô nhiễm môi trường.

+ Các con đã sẵn sàng cùng cô tham gia vệ sinh sân trường chưa?

- Cô chúc các con hoàn thành nhiệm vụ nhặt rác và bỏ rác đúng nơi quy định.

+ Trong quá trình trẻ nhặt rác cô quan sát và hỗ trợ trẻ khi cần thiết.

+ Các con hãy quan sát sân trường của chúng mình sau buổi vệ sinh xem sân trường của chúng mình như thế nào rồi?

+ Con cảm thấy như thế nào khi được tham gia vệ sinh sân trường hôm nay?

- Khen trẻ: Cô cũng cảm thấy rất vui vì các con đã làm cho sân trường sạch, cô khen cả lớp. Hôm nay, cô cảm ơn các con đã làm được việc tốt bảo vệ môi trường “nhặt rác bỏ đúng nơi qui định”

**3. Kết thúc.**

- Bây giờ cô mời các con đi rửa tay sạch! Sau đó ra khu vận động chơi nào?

Cho trẻ nghe và hát bài: “Siêu nhân xanh” trong khi rửa tay.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 3 ngày 27 tháng 02 năm 2024

**Tên hoạt động học: Bé bảo vệ môi trường**

**Lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. Mục đích yêu cầu :**  
**1. Kiến thức**

-Trẻ biết thế nào là môi trường, môi trường bị ô nhiễm, biết cách bảo vệ môi trường

- Trẻ biết được ích lợi và tác hại của môi trường đối với đời sống con người  
**2. Kỹ năng**

- Trẻ có kĩ năng quan sát, suy đoán

- Trẻ có kĩ năng trả lời câu hỏi mạch lạc, rõ ràng để diễn đạt sự hiểu biết của mình về môi trường.

-Phát triển vận động tinh của đôi tay qua hoạt động làm túi giấy  
-Phát triển các kỹ năng cầm kéo, cắt, dán và trang trí  
**3. Thái độ**

- Trẻ tích cực tham gia hoạt động

-Giáo dục trẻ biết bảo vệ môi trường

**II. Chuẩn bị :**  
- Hình ảnh về môi trường, môi trường bị ô nhiễm, cách bảo vệ môi trường  
- Đoạn phim về xả rác  
- Giấy, kéo, hồ, nguyên vật liệu trang trí...

**III. Tiến hành :**  
***1. Ổn định tổ chức***

- Hát bài hát : “ Không xả rác”

-Trò chuyện về nội dung bài hát

***2. Nội dung***

***\* Hoạt động 1: Môi trường quanh bé***

- Cho trẻ xem 1 đoạn clip về môi trường? Các con vừa xem gì?

- Các con có suy nghĩ gì về đoạn clip vừa rồi?

+ Môi trường trong lành là môi trường như thế nào?

+ Khi các con đi chơi ở công viên hay đi dã ngoại chúng ta có cảm giác gì?

 ( Cô cho trẻ xem một số hình ảnh về môi trường xanh-sạch-đẹp)

=>Vậy môi trường trong lành, sạch sẽ giúp tinh thần chúng ta thoải mái, dễ chịu, ít bệnh tật.. giúp các con vui chơi, học tập.

- Ngược lại môi trường bị ô nhiễm là như thế nào?

- Vì sao con biết môi trường đang bị ô nhiễm?

 (Cô cho trẻ xem một số hình ảnh về sự ô nhiễm môi trường và nguyên nhân gây ra ô nhiễm)

=>Môi trường bị ô nhiễm sẽ ảnh hưởng trực tiếp lên đời sống con người, cây cối, con vật dẫn tới nhiều bệnh tật, con vật, cây cối không phát triển được...

- Để hạn chế ô nhiễm môi trường chúng ta cần phải làm gì?

- Bản thân các con đã làm gì để bảo vệ môi trường?

( Cô cho trẻ xem một số cách để giữ gìn và bảo vệ môi trường trên máy tính)

=>Có rất nhiều cách để bảo vệ môi trường. Với các bạn nhỏ như chúng ta thì sử dụng điện nước đúng cách và tiết kiệm, phân loại rác và vứt rác đúng nơi quy định, chăm sóc cây xanh là những việc làm gần gũi nhất để bảo vệ môi trường.  
***\* Hoạt động 2: Bé bảo vệ môi trường***   
- Cho trẻ xem hình ảnh về môi trường bị ô nhiễm  
- Hỏi trẻ vì sao môi trường bị ô nhiễm  
- Cho trẻ xem phim, hình ảnh về nguyên nhân làm môi trường ô nhiễm

- Trò chuyện với trẻ về cách bảo vệ môi trường  
***\* Hoạt động 3 :* Ôn luyện củng cố:**

+ Chơi:  Bé khéo tay  
- Cho trẻ làm túi giấy

- Với những nguyên vật liệu này bình thường chúng ta bỏ đi nhưng để giúp chúng thân thiện với môi trường hơn chúng ta có thể tái chế những nguyên vật liệu này để làm thành những chiếc túi giấy.

- Tổ chức cho trẻ thực hiện: Cô mở nhạc nhẹ cho trẻ làm (Cô quan sát - hướng dẫn trẻ)

**3. Kết thúc tiết học**:

- Cô động viên khen trẻ hướng cho trẻ tới giờ học lần sau

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................

Thứ 4 ngày 28 tháng 02 năm 2024

**Tên hoạt động học: Nặn gàu hót rác**

**Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I.Mục đích yêu cầu**

**1.Kiến thức**

- Trẻ biết dùng các kỹ năng đã học để nặn gàu hót rác

**2.Kỹ năng**

- Rèn kỹ năng lăn dọc, ấn bẹt tạo thành gàu hót rác

- Rèn kỹ năng lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định.

**3.Thái độ**

- Trẻ hứng thú tích cực hoạt động, biết giữ gìn sản phẩm.

**II. Chuẩn bị:** Đồ dùng của cô

+ Đồ dùng của cô : Đất nặn, khăn lau tay, hình ảnh các loại quả tròn trên máy vi tính

-Mẫu của cô 3-4 mẫu gàu hót rác

+ Đồ dùng của trẻ: Đất nặn, bảng con, khăn lau tay đủ cho trẻ.

**III. Tiến hành**

**1.Ổn định tổ chức**:

- Hát bài : Không xả rác

- Trò chuyện về nội dung bài hát

**2. Nôi dung**

***\* Hoạt động 1: Quan sát mẫu***

- Cô cho trẻ xem mẫu gợi ý để trẻ tập trung về đặc điểm, hình dáng cuar chiếc gàu

***\* Hoạt động 2: Hướng dẫn trẻ nặn***

\*Hướng dẫn kỹ năng nặn: Cô làm mẫu cho trẻ xem kết hợp với phân tích cách làm

- Lấy 1 ít đất bóp dẻo để xuống bảng nặn, dùng lòng bàn tay lăn tròn , ấn bẹt

Hỏi trẻ:

- Cô nặn như thế nào? Cô dùng màu gì ?

- Sau đó cô làm gì?

- Cho trẻ xem một số mẫu gợi ý mở rộng.

\*Trẻ thực hiện:

- Cho trẻ đi lấy đồ dùng về chỗ nặn.

- Cô bao quát, theo dõi, giúp đỡ trẻ khi cần, động viên trẻ.

***\* Hoạt động 3: Sản phẩm của trẻ.***

- Cô cho trẻ mang sản phẩm lên bàn trưng bày.

- Cho trẻ quan sát nhận xét sản phẩm của bạn và giới thiệu về sản phẩm của mình. Trẻ đặt tên cho sản phẩm

- Cô nhận xét chung động viên khen trẻ.

**3.Kết thúc tiết học**:

- Cô động viên khen trẻ hướng cho trẻ tới giờ học lần

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 5 ngày 29 tháng 02 năm 2024

**Tên hoạt động học: Dạy trẻ đọc thuộc thơ: “Bé giữ vệ sinh môi trường”**

**Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I . Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

- Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả. Trẻ thuộc thơ.

– Trẻ hiểu được nội dung bài thơ “Bé giữ vệ sinh môi trường”.

**2. Kỹ năng**

- Trẻ có kĩ năng đọc thơ và trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc.

- Rèn kĩ năng đọc thơ rõ ràng, mạch lạc cho trẻ.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.

- Giáo dục trẻ vất rác đúng nơi quy định và có ý thức giữ gìn bảo vệ môi trường

**II. Chuẩn bị**

-Tranh thơ “Bé giữ vệ sinh môi trường’ , Nhạc bài hát “ Ngôi nhà của chúng ta”

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức: Gây hứng thú**

- Cho trẻ hát bài hát : Không xả rác

- Trò chuyện về nội dung bài hát

**2. Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Đọc thơ cho trẻ nghe***

- Cô giới thiệu bài thơ "Bé giữ gìn vệ sinh môi trường "

- Cô đọc diễn cảm bài thơ lần 1 kết hợp giảng giải nội dung bài thơ cho trẻ nghe.

- Hỏi trẻ :

+ Cô vừa đọc bài thơ gì? Do ai sáng tác?

- Cô đọc diễn cảm bài thơ lần 2 kết hợp tranh minh họa nội dung bài thơ.

- Cô giải thích nghĩa từ mới, từ khó cho trẻ như: “Vung vãi”: Có nghĩa là rơi, vãi ra một cách bừa bài.

- Trò chơi chuyển tiếp: Bé nhặt rác

***\* Hoạt động 2: Dạy trẻ đọc thuộc thơ.***

- Cho cả lớp đọc cùng cô 3- 4 lần

- Thi đua giữa các tổ

- Đọc luân phiên

- Nhóm bạn trai, bạn gái.

- Gọi một số trẻ lên đọc cá nhân.

( Mỗi lần trẻ đọc cô động viên, khuyến khích và sửa sai cho trẻ, cô chú ý rèn kỹ năng đọc thơ diễn cảm cho trẻ và hướng dẫn trẻ đọc đúng nhịp điệu lời bài thơ)

***\* Hoạt động 3: Tìm hiểu nội dung bài thơ***

+ Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ gì? Do ai sáng tác?

+ Bài thơ nói đến điều gì?

+ Sân trường mát sạch nhờ có ai?

+ Khi ra sân thấy lá vàng rơi chúng mình phải làm gì?

+ Môi trường sạch đẹp mang lại ích lợi gì?

+ Các con cần phải làm gì để giữ cho môi trường sạch sẽ?

- Cô giáo dục trẻ: Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường sống xung quanh luôn sạch sẽ, Trẻ biết vất rác đúng nơi quy định.

- Các con có muốn đọc thơ hay như cô đọc không?

***\* Hoạt động 4: Củng cố***

- Cô và trẻ đọc lại 1 lần

**3. Kết thúc:** Cho trẻ hát bài “Ngôi nhà của chúng ta”

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 01 tháng 03 năm 2024

**Tên hoạt động học: Dạy hát: “Không xả rác”**

**Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I. Mục đích - yêu cầu**

**1.Kiến thức:**

- Trẻ biết tên bài hát, tên tác giả, hiểu nội dung bài hát

- Trẻ thuộc lời bài hát

**2.Kỹ năng:**

- Hát đúng giai điệu bài hát

**3. Giáo dục:**

- Trẻ biết yêu quý và bảo vệ môi trường sống xung quanh mình.

- Trẻ có ý thức tham gia hoạt động cùng cô

**II. Chuẩn bị:**

**-** Nhạc bài hát

- Đàn, video về môi trường

**III. Tiến hành**

**1.Ổn định tổ chức.**

Cho trẻ nhảy“ vũ điệu xanh“ . Các con thấy có vui không, chúng mình vừa một vũ điệu để bảo vệ môi trường sống . Vậy các con sẽ làm gì để bảo vệ trái đất xanh của chúng mình?

Trẻ sẽ nói những việc làm của mình cô dẫn dắt đến bài hát không xả rác

- Cô giới thiệu bài hát và tác giả.

– Cô hát cho trẻ nghe 1 lần

- Cô giảng nội dung bài hát: Để có môi trường sống xanh, sạch đẹp thì chúng mình cần phải giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. Không xả rác sẽ giúp cho trường mình đẹp hơn.

**2. Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Dạy hát***

– Cho cả lớp hát lại theo nhạc đệm cùng cô 3 -4 lần.

– Mời tổ nhóm, cá nhân, hát (cô chú ý sửa sai cho trẻ )

– Cho trẻ thi đua hát theo nhóm, chuyển đội hình hát đối đáp.

- Hỏi trẻ tên bài hát , tác giả

***\* Hoạt động 2:******Trò chơi: ô cửa bí mật***

Cách chơi : Cô chia lớp thành 2 đội chơi, cô chuẩn bị cho 2 đội là những hình ảnh tương ứng với bài hát về chủ đề được đặt phía sau ô cửa. Khi trò chơi bắt đầu, cô sẽ cho một bạn lên chọn ô cửa bất kỳ nào đó, đội nào chọn ô cửa xong sẽ sẽ hát 1 bài hát tương ứng với hình ảnh đó. Nếu đội nào không hát đúng được bài hát, đội đó sẽ thua cuộc.

- Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.

**\*Hoạt động 3: Nghe hát “ Chung tay bảo vệ môi trường** ”.

- Cô có một bài hát kể về các bạn nhỏ cùng nhau bảo vệ môi trường rất hay

- Bài hát có tên là " Chung tay bảo vệ môi trường".

- Cô hát lần 1 diễn cảm .

Lần 2: cô kết hợp vận động minh họa.

Lần 3: Cô và cháu vận động minh họa.

- Hỏi trẻ tên bài hát , tác giả

**3. Kết thúc tiết học**:

- Nhận xét tuyên dương trẻ .

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  ................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ | **NGƯỜI THỰC HIỆN**  **Vũ Thị Kiều** |